
KẾT CẤU THÉP TIỀN CHẾ

容量概况 - 预制钢结构



MỤC LỤC

内容

THƯ NGỎ
前言

04

GIỚI THIỆU
介绍

06

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ
产品与服务

22

THIẾT KẾ
设计

52

GIA CÔNG - SẢN XUẤT
加工- 生产

56

05 NGUYÊN VẬT LIỆU
原材料

66

06 GIAO NHẬN
货运

70

07 THI CÔNG LẮP DỰNG
施工-安装

74

08 ĐỐI TÁC - KHÁCH HÀNG
合作伙伴- 客户

80

09 DỰ ÁN TIÊU BIỂU
典型项目

82

THƯ NGỎ

前言

Công Ty TNHH Nhà Thép Đức Thiện Long An (DTC Steel Buildings) được thành lập từ tháng 03/2013. Trải qua chặng đường 10 năm hình thành phát triển và hội nhập kinh tế - xã hội, DTC Steel Buildings đã từng bước khẳng định thương hiệu trên thị trường và tạo tiền đề cho sự phát triển không ngừng.

Với đội ngũ kỹ sư nhiều năm kinh nghiệm cam kết cùng đồng lòng và không ngừng nỗ lực, phấn đấu để tạo ra những sản phẩm - dịch vụ tốt nhất cung ứng cho thị trường xây dựng công nghiệp nói chung và ngành kết cấu thép tiền chế nói riêng.

Cùng phương châm “***Luôn lắng nghe và tôn trọng Khách hàng***”, DTC Steel Buildings luôn đặt lợi ích khách hàng là ưu tiên hàng đầu. Chữ **TÍN** là kim chỉ nam trong quá trình hoạt động kinh doanh. Chúng tôi cam kết đáp ứng hoàn hảo sự mong đợi của khách hàng kể cả đó là những yêu cầu khắt khe nhất để góp phần tạo dựng những công trình hoàn mỹ và đẹp mắt, cũng như mang lại các giá trị gia tăng cho xã hội và toàn thể nhân viên công ty.

Trân trọng,

CÔNG TY TNHH NHÀ THÉP ĐỨC THIỆN LONG AN

隆安德善钢铁有限公司 (DTC STEEL BUILDINGS) 成立于2013年3月。经过10年的发展和社会经济的融合，DTC STEEL BUILDINGS逐渐在市场上肯定自己的品牌，创造持续发展的前提。

拥有一支拥有多年经验的工程师团队，致力于共同努力，努力为整个工业建筑市场，特别是预制钢结构行业创造最好的产品和服务。

DTC STEEL BUILDINGS 秉承“始终倾听和尊重客户”的座右铭，始终将客户的利益放在首位。“信”一词是商业活动过程中的指南。我们致力于完美满足最严格的客户的期望，为创造完美而美丽的作品做出贡献，并为社会和公司全体员工带来附加价值。

敬上。

隆安德善钢铁有限公司

Chương 1: 第一章:

GIỚI THIỆU 介绍

Về chúng tôi 关于我们	07
Tầm nhìn 愿景	08
Sứ mệnh 使命	09
Sơ đồ tổ chức 组织结构	10
Nhân sự 人员队伍	12
Vì sao chọn chọn DTC? 为何要选择 DTC?	14
Hồ sơ pháp lý 法律文件	16

VỀ CHÚNG TÔI

关于我们

Trong suốt những năm tồn tại và phát triển, DTC đã thực hiện hơn 200 công trình nhà thép tiền chế quy mô lớn nhỏ tại các khu công nghiệp trải dài xuyên suốt từ Bắc vào Nam. Thành lập năm 2013, DTC tự hào là một trong 500 thương hiệu mạnh của cả nước trong ngành xây dựng thép kết cấu.

Với sứ mệnh cung ứng cho thị trường những công trình kết cấu vững chắc và hiện đại, DTC Steel luôn tập trung đầu tư vào dây chuyền sản xuất tân tiến, đảm bảo quá trình sản xuất hàng loạt đáp ứng được mọi nhu cầu phức tạp của chủ đầu tư.

Chưa dừng lại ở đó, với quyết tâm đưa DTC Steel Buildings trở thành thương hiệu nhà thép tin cậy hàng đầu ở thị trường trong nước và quốc tế, DTC không ngừng cải tiến, quy hoạch quy mô sản xuất lớn mạnh để có đủ điều kiện và năng lực đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường công nghiệp hiện nay.

Trong tồn tại và phát triển của những năm, DTC đã xây dựng 200+ công trình nhà thép tiền chế quy mô lớn nhỏ tại các khu công nghiệp trải dài xuyên suốt từ Bắc vào Nam. Thành lập năm 2013, DTC tự hào là một trong 500 thương hiệu mạnh của cả nước trong ngành xây dựng thép kết cấu.

DTC Steel以为市场提供坚固的现代结构工程为使命,始终专注于投资先进的生产线,确保量产过程满足投资者的所有复杂需求。

不止于此, DTC立志使DTC Steel Buildings成为国内外市场上值得信赖的领先钢结构品牌, DTC不断改进,规划规模化生产,以具备足够的条件和产能来满足当今的工业市场的需求。

GIÁ TRỊ CỐT LÕI | 核心价值观





Trở thành chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, thi công nhà thép tiền chế và giành được sự tin cậy của khách hàng trên cơ sở sản phẩm và dịch vụ hoàn hảo.

成为制造和建造预制钢结构厂房领域的领先专家，以完善的产品和服务赢得客户的信赖。



Quy hoạch các giải pháp xây dựng tốt nhất để tạo dựng công trình quy mô tầm cỡ, hiện đại, vững chắc, đáp ứng tiến độ đô thị hóa xã hội ngày một tăng cao.

规划最佳施工方案，建设大型、现代、坚固的工程，满足社会城市化进程的日益进步。

TÂM NHÌN

愿景

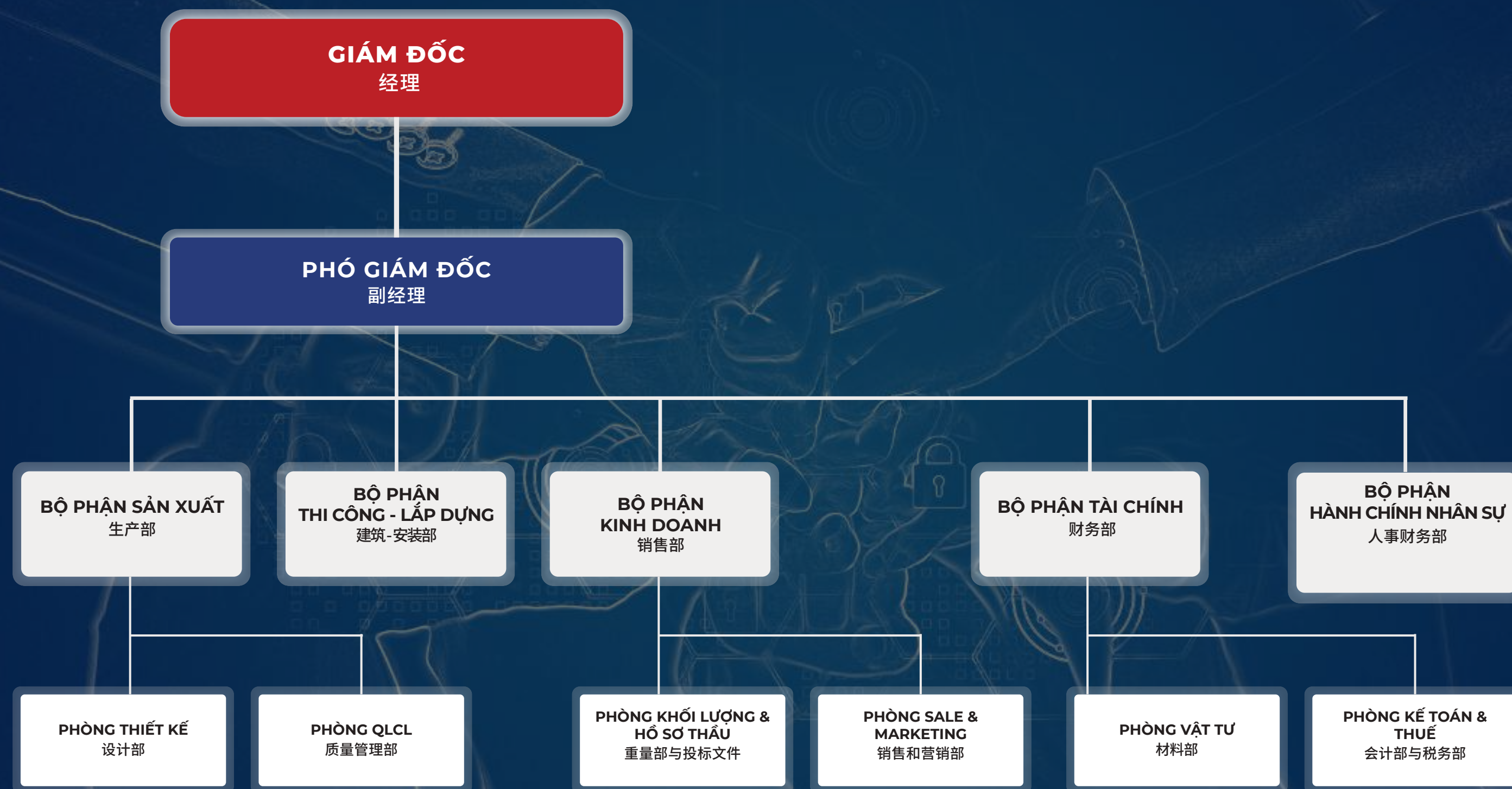


SỨ MỆNH

使命

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

组织结构



ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

人员队伍

Khối văn phòng và nhà xưởng | 工程与办公室



Khối thi công | 施工



Chúng tôi sở hữu đội ngũ thi công lành nghề, giàu kinh nghiệm, đã từng thực thi nhiều dự án tầm cỡ khác nhau. Bên cạnh đó, đội ngũ thực thi của chúng tôi luôn chú trọng công tác chất lượng, an toàn lao động, sao cho mang đến cho chủ đầu tư những công trình đẹp mắt, hiện đại và sang trọng.

我们拥有技术精湛、经验丰富的施工队伍，他们执行了许多不同规模的项目。此外，我们的执法团队始终关注质量工作、职业安全，从而为投资者带来美丽、现代和奢华的工程。

VÌ SAO CHỌN DTC?

为何要选择 DTC?

KINH NGHIỆM CHUYÊN SÂU 经验丰富

DTC Steel là đơn vị chuyên nghiệp có kinh nghiệm hàng chục năm trong lĩnh vực sản xuất và lắp dựng thép kết cấu cho hàng trăm công trình nhà máy, nhà xưởng,... với đội ngũ nhân công lành nghề và chuyên gia giàu kinh nghiệm.

DTC Steel是一家专业公司,拥有数十年为数百家工厂,制造和架设结构钢领域的经验,我们拥有一支敬业的工程师和数千技术娴熟的工人团队。



GIÁ CẢ CẠNH TRANH 有竞争力的价格

Tối ưu hoá chi phí quản lý, đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, dây chuyền sản xuất, máy móc công nghệ cao, phần mềm thiết kế tự động hoá. DTC mang lại cho quý khách hàng giải pháp trọn gói với giá cả cạnh tranh nhất.

优化管理成本、专业人力资源、生产线、高科技机器、自动化设计软件。DTC 以最具竞争力的价格为客户提供全套解决方案。

KHÁCH HÀNG LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU 客户至上

Mọi yêu cầu của khách hàng luôn là ưu tiên hàng đầu của DTC do vậy, chúng tôi luôn chú trọng đặt mọi lợi ích của khách hàng lên trên hết, luôn nỗ lực và dốc hết sức để có thể mang đến cho khách hàng những công trình hoàn mỹ nhất.

所有客户的要求始终是DTC的首要任务,因此,我们始终专注于将所有客户的利益放在首位,始终竭尽全力,尽最大努力为客户带来最好的服务,最完美的项目。



NGUỒN NHÂN LỰC DỒI DÀO 丰富的人力资源

Sở hữu đội ngũ nhân công lành nghề với kinh nghiệm chuyên sâu trong quá trình gia công sản xuất và lắp dựng thép kết cấu tại công trường, DTC Steel không chỉ cam kết với quý khách hàng đảm bảo về mặt tiến độ mà còn đáp ứng độ thẩm mỹ cao.

DTC Steel拥有一支在建筑工地加工、制造和架设结构钢的过程中拥有丰富经验的技术工人团队,既确保按期完成进度,又满足美观性。



LỢI THẾ VỀ NHÀ XƯỞNG 工厂优势

Đầu tư quy mô nhà xưởng rộng hơn 7.500 ha tọa lạc tại tỉnh Long An - thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, toàn bộ quá trình sản xuất tại DTC Steel luôn được kiểm định chặt chẽ về kỹ thuật, máy móc đến từng chi tiết kết cấu.

我们已在南部重点经济区隆安省投资7500多公顷规模的工厂,在DTC Steel的整个生产过程中,始终对每一个细节的技术和机械进行严格的检查。



TẬN TÂM VỚI KHÁCH HÀNG 尽心尽力的对待客户

Với phương châm "Luôn lắng nghe và tôn trọng Khách hàng", DTC luôn vận hành doanh nghiệp bằng chính sự tận tâm, từ đó dễ dàng lan tỏa năng lượng từ nội bộ ra khách hàng.

以“永远倾听和尊重客户”为座右铭,DTC始终以自己的敬业精神经营业务,从而轻松地将能量从内部传播到客户。



NĂNG LỰC XUẤT KHẨU

出口能力

Chúng tôi tự hào đã xuất khẩu nhiều lô hàng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật sang các thị trường Bắc Mỹ và Đông Nam Á.

我们很自豪能够向北美和东南亚市场出口许多合格的货物。



HỒ SƠ PHÁP LÝ

法律文件

GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH | 企业执照

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LONG AN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 1101692045
Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 03 năm 2013
Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 27 tháng 05 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ THÉP ĐỨC THIÊN LONG AN
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DTC STEEL BUILDINGS LTD.CO
Tên công ty viết tắt: DTC STEEL BUILDINGS

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 19 Đường số 1, Cụm CN Lái Bình Nhơn, Xã Lái Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam
Điện thoại: 0723810994 Fax: 0723810995
Email: cuongvika@dtasteel.com.vn Website: www.dtasteel.com.vn

3. Vốn điều lệ

20.000.000.000 đồng

Bảng chữ: Hai mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ) và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ NAM PHƯƠNG (ĐẠI DIỆN: ÔNG NGUYỄN QUỐC DŨNG)		30 Phan Thúc Duyện, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	8.000.000.000	40,000	0313209708	
2	VÔ ĐỨC CƯỜNG	Việt Nam	81/17, Tổ 1, Ấp 2, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4.800.000.000	24,000	079075016838	

3	VÔ THIÊN THANH	Việt Nam	382/13/33/10, Khu phố 7, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4.200.000.000	21,000	0255841106	
4	VÔ THIÊN KHANH	Việt Nam	Đồng Yên, Xã Duy Trinh, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	3.000.000.000	15,000	205152760	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: VÔ ĐỨC CƯỜNG Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 25/01/1975 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079075016838
Ngày cấp: 07/04/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: 81/17, Tổ 1, Ấp 2, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: 81/17, Tổ 1, Ấp 2, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

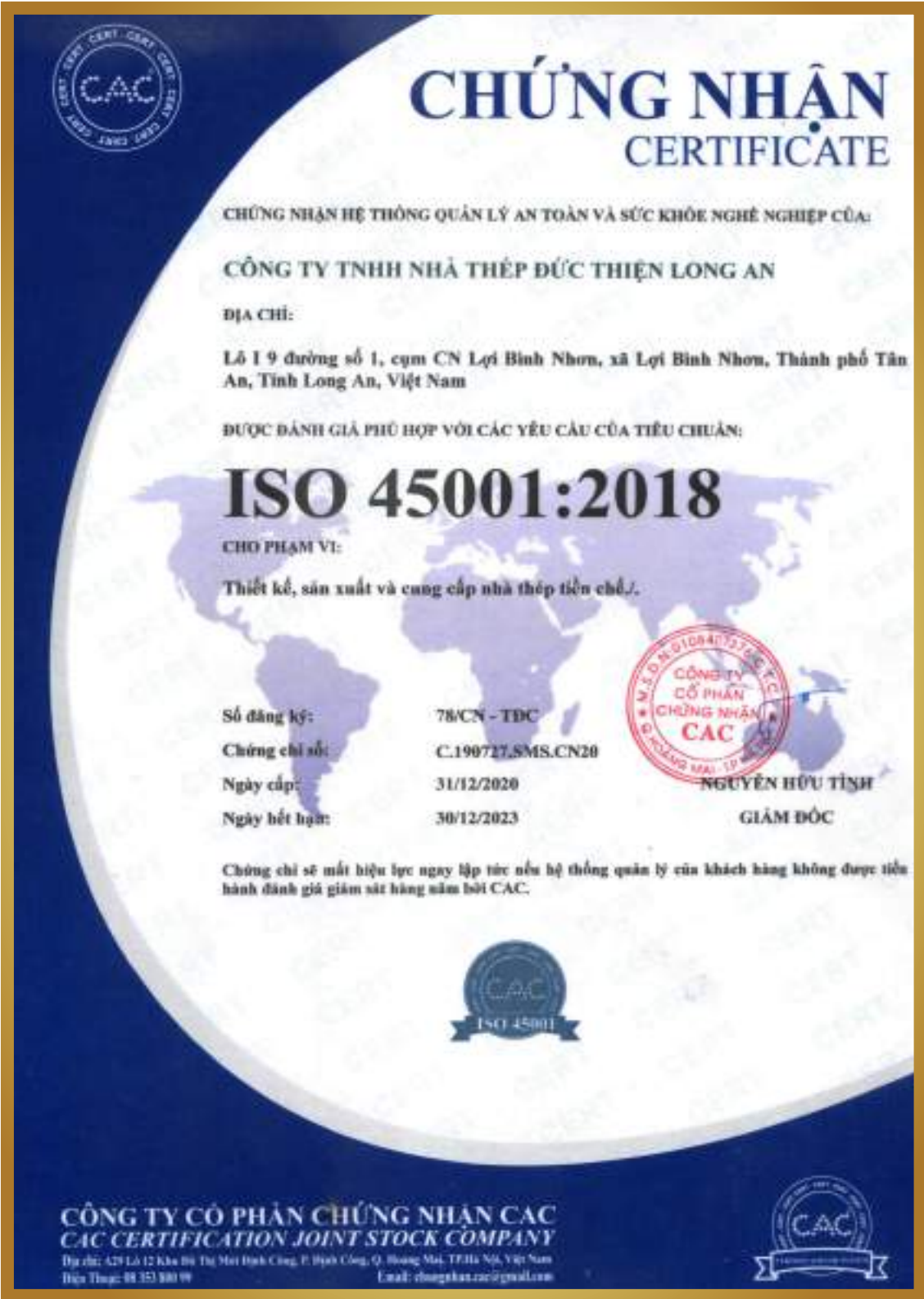

Nguyễn Kim Phượng

HỒ SƠ PHÁP LÝ
法律文件

CHỨNG CHỈ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG | 建筑工程证书



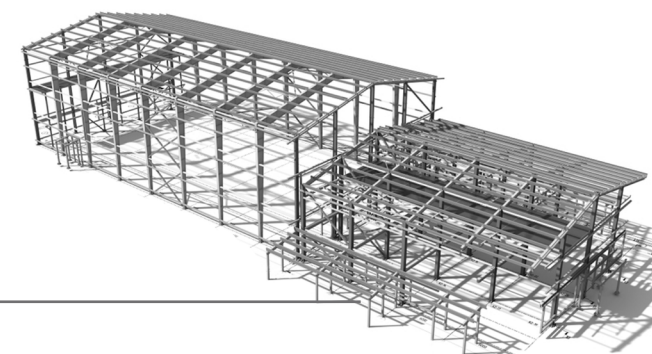
CHỨNG CHỈ ISO 45001:2018 | ISO 45001 :2018 证书



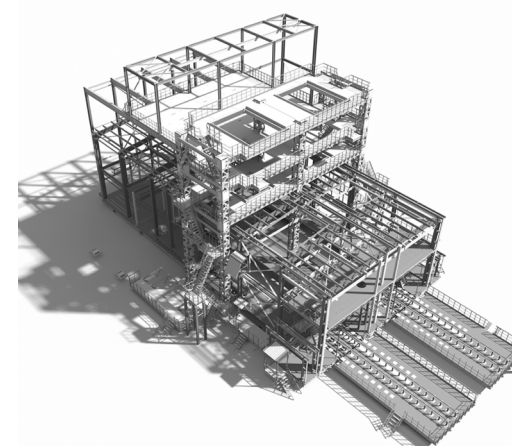
Chương 2: 第二章:

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ 产品与服务

1 NHÀ THÉP TIỀN CHẾ I 预制钢结构厂房



1.1 Kết cấu nhà thép điển hình I 典型预制钢结构厂房	24
1.2 Hệ khung kèo I 屋面花架	26
1.3 Cầu trục I 吊车	29
1.4 Hệ sàn I 夹板	30
1.5 Cầu thang & lan can I 楼梯&栏杆	32
1.6 Mái & mặt dựng I 房顶&立面	34
1.7 Tôn bao che I 屋顶铁皮	36
1.8 Diềm I 收边	37
1.9 Máng xối I 天沟	37
1.10 Xà gỗ I 檩条	38
1.11 Phụ kiện liên kết I 连接配件	39
1.12 Sản phẩm hoàn thiện I 完善后的产品	42



KẾT CẤU THÉP 预制钢结构

2

2.1 Ưu điểm trong xây dựng I 施工优势	44
2.2 Ứng dụng nhà cao tầng I 高层建筑应用	46
2.3 Ứng dụng trong công nghiệp I 工业应用	48
2.4 Ứng dụng trong giao thông I 交通应用	50

NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

1.1 KẾT CẤU NHÀ THÉP ĐIỂN HÌNH I

典型预制钢结构厂房

A. KẾT CẤU KHUNG XƯƠNG I

框架结构

- 1 CỘT I 柱子
- 2 KÈO I 屋架
- 3 DẦM CẦU TRỤC I 吊车梁
- 4 CẦU TRỤC DI ĐỘNG I 移动吊车

B. HỆ KẾT CẤU PHỤ I

子级结构体系

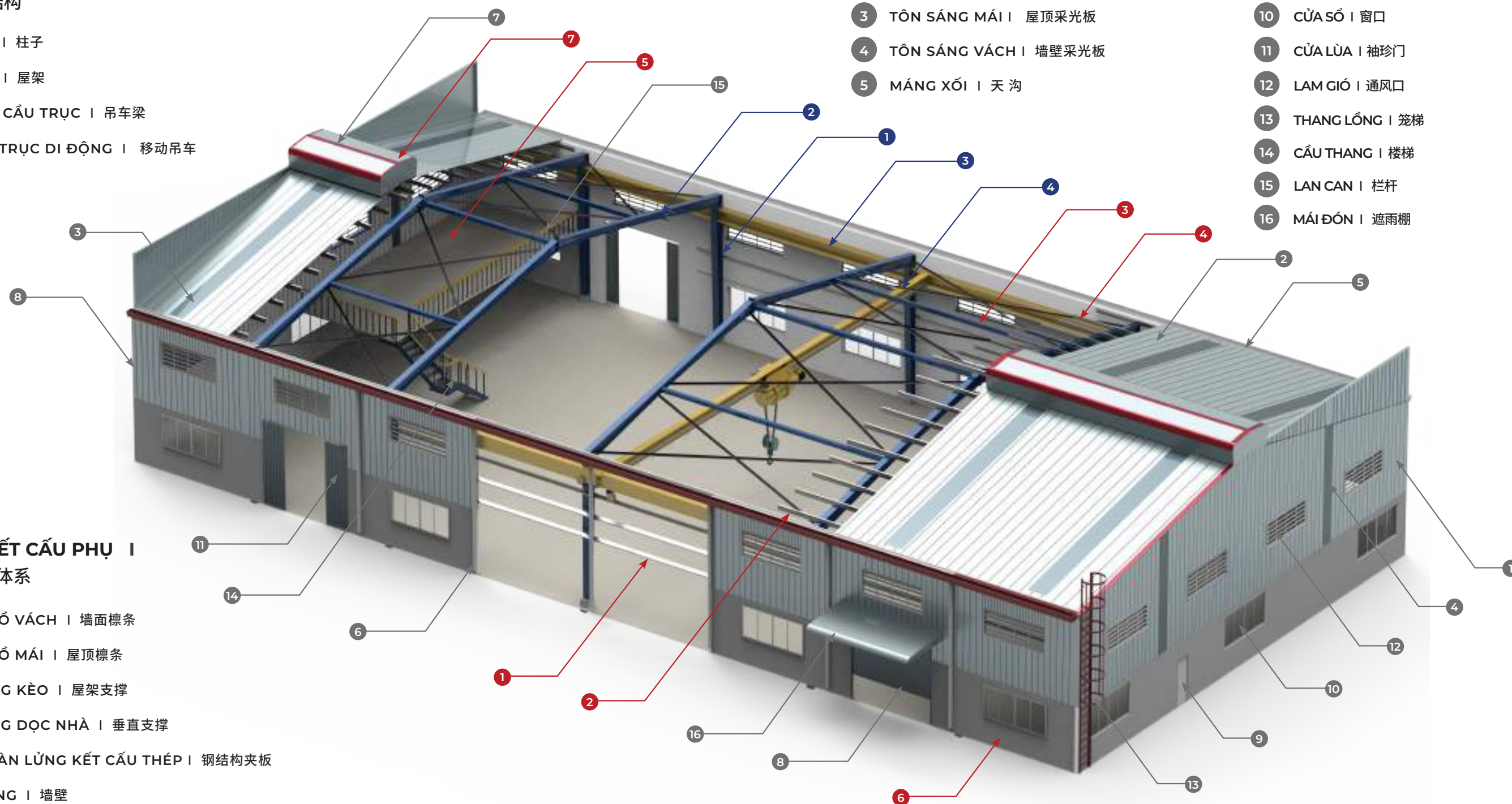
- 1 XÀ GỖ VÁCH I 墙面檩条
- 2 XÀ GỖ MÁI I 屋顶檩条
- 3 GIẰNG KÈO I 屋架支撑
- 4 GIẰNG DỌC NHÀ I 垂直支撑
- 5 HỆ SÀN LỬNG KẾT CẤU THÉP I 钢结构夹板
- 6 TƯỜNG I 墙壁
- 7 NÓC GIÓ I 太子楼安装工程

C. HỆ BAO CHE & PHỤ KIỆN I

遮挡系统

- 1 TÔN VÁCH I 墙面浪板
- 2 TÔN MÁI I 铁皮屋顶
- 3 TÔN SÁNG MÁI I 屋顶采光板
- 4 TÔN SÁNG VÁCH I 墙壁采光板
- 5 MĂNG XỐI I 天沟

- 6 ỐNG XỐI/THOÁT NƯỚC I 落水管
- 7 ĐIỂM ÚP NÓC I 顶部收边
- 8 CỬA CUỐN I 卷帘门
- 9 CỬA ĐI/THOÁT HIỂM I 逃生门
- 10 CỬA SỔ I 窗口
- 11 CỬA LÙA I 袖珍门
- 12 LAM GIÓ I 通风口
- 13 THANG LỒNG I 笼梯
- 14 CẦU THANG I 楼梯
- 15 LAN CAN I 栏杆
- 16 MÁI ĐÓN I 遮雨棚



NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

1.2 HỆ KHUNG KÈO I 屋面花架

Khung kèo thép là khung chịu lực chính, được cấu tạo từ cột, kèo và liên kết với nhau bằng bu lông. Mọi quy chuẩn kỹ thuật như vật liệu, tiết diện, đường hàn... đều được tuân thủ theo các tiêu chuẩn hiện hành mới nhất, đảm bảo khả năng chịu lực, tính ổn định và độ bền vững cho mọi công trình.

KHẨU ĐỘ VÀ KHOẢNG CÁCH KÈO

Tiêu chuẩn thiết kế dùng để tính toán cường độ ứng suất & khả năng chịu lực của giàn thép được tuân thủ một cách chính xác theo những tiêu chuẩn thiết kế quốc tế.

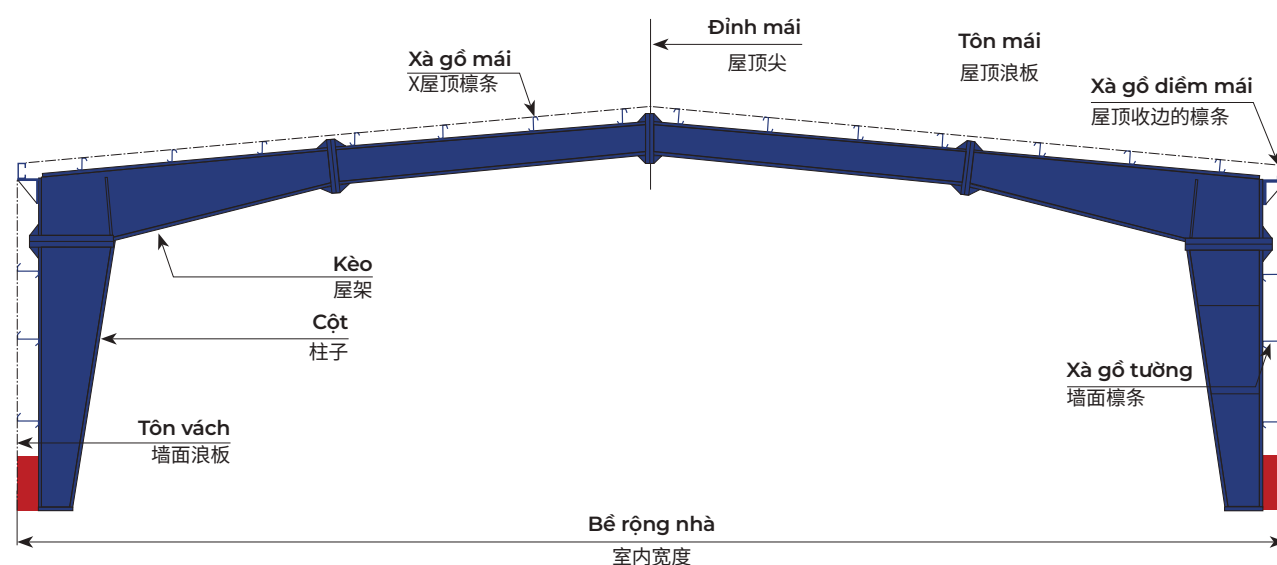
- Khẩu độ ngang tối đa với mái tôn là: 22 m
- Khẩu độ ngang tối đa đối với mái ngói: 16 m
- Khoảng cách kèo tối đa: 1,3 m cho mái ngói
- Khoảng cách kèo tối đa: 2,5 m cho mái tôn

钢结构屋面花架是主要承载力框架, 由椽柱与螺栓连接组成。材料、截面、焊接规格等技术标准都符合最新的现行标准以保证所有建筑工程的承载力、稳定性和持续性。

水平孔径与屋架的距离

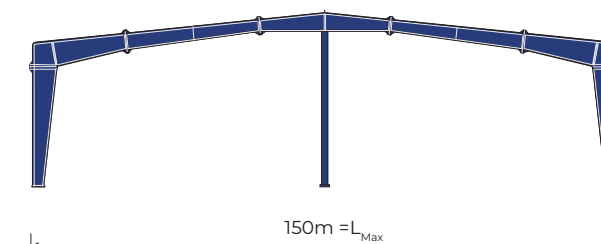
钢桁架受力强度和承载力计算的设计标准严格遵循国际设计标准。

- 浪板屋顶的最大水平孔径为22 米
- 瓦屋顶的最大水平孔径为16米
- 对于瓦屋顶, 屋架的最距离为1米3
- 对于浪板屋顶, 屋架的 最大距离为2米5

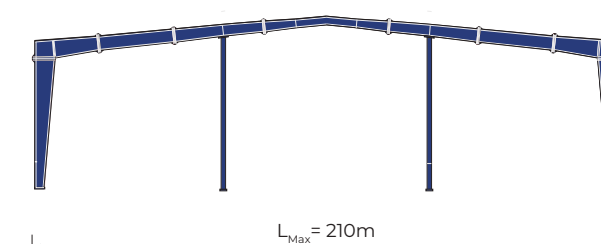


MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH | 典型横截面

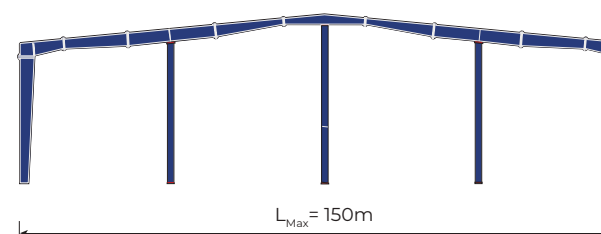
Mặt cắt ngang điển hình | 典型横截面



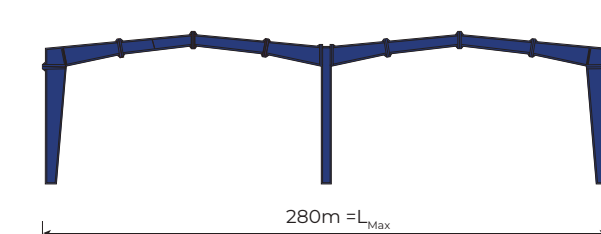
KHUNG KÈO 1 CỘT GIỮA
门式钢架 (中间1根柱子)



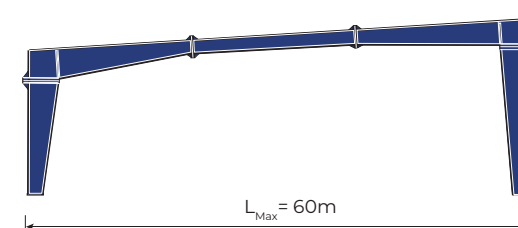
KHUNG KÈO 2 CỘT GIỮA
门式钢架 (中间2根柱子)



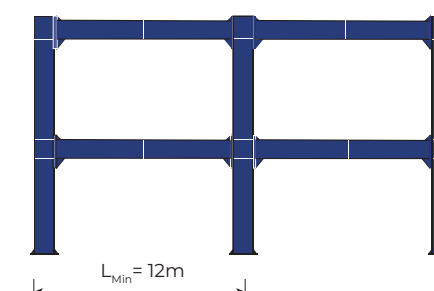
KHUNG KÈO 3 CỘT GIỮA
门式钢架 (中间3根柱子)



NHÀ NHIỀU GIAN
多开间柱式



NHÀ MỘT MÁI
门式钢架 (1个斜屋顶)



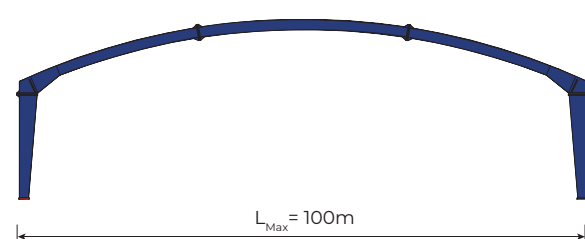
NHÀ NHIỀU TẦNG, NHIỀU GIAN
多层楼的房样式



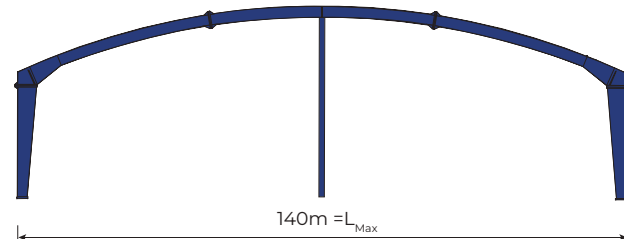
1 NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

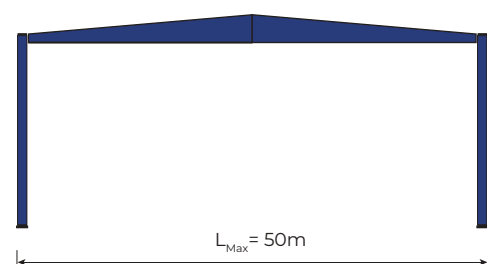
Mặt cắt ngang điển hình | 典型横截面



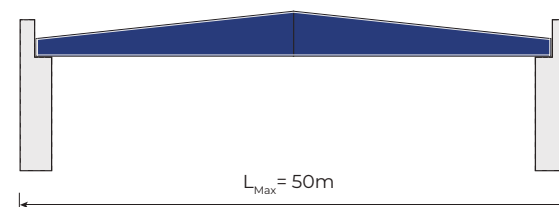
NHÀ VÒM KHÔNG CỘT GIỮA
拱形钢架



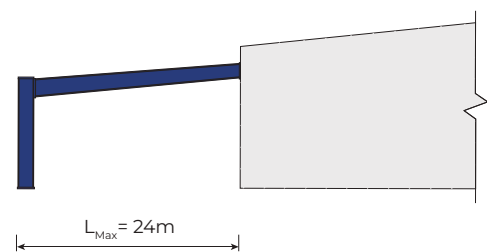
NHÀ VÒM 1 CỘT GIỮA
拱形钢架 (中间一根柱子)



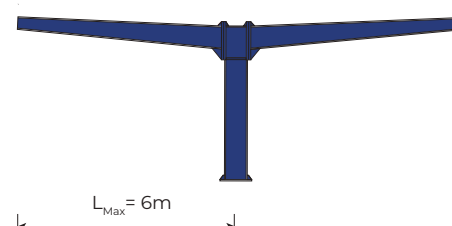
NHÀ TIẾT KIỆM KHÔNG GIAN
省空间的房子



HỆ THỐNG KÈO MÁI
钢梁的房样式



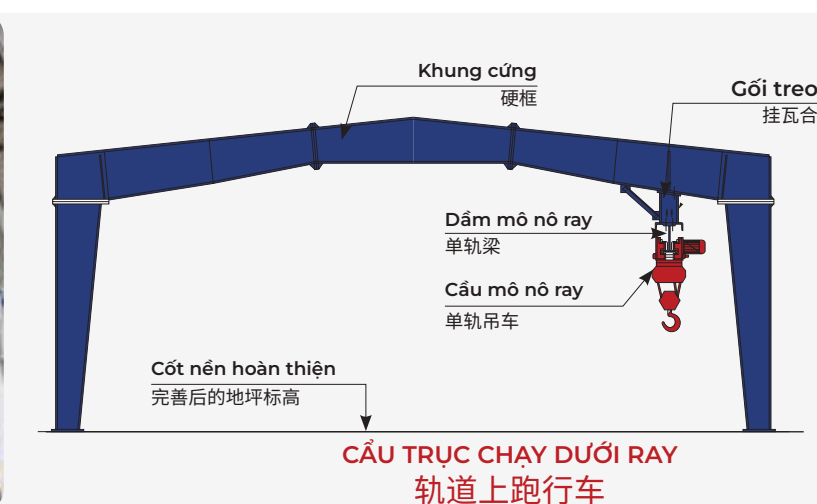
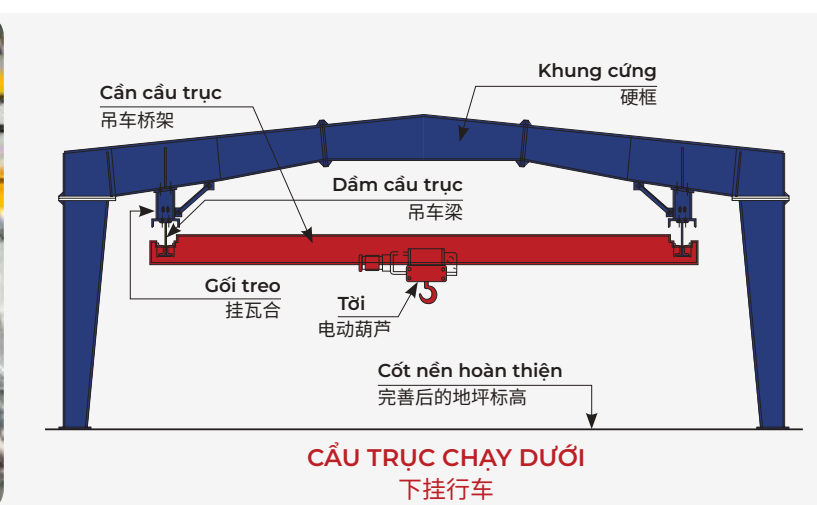
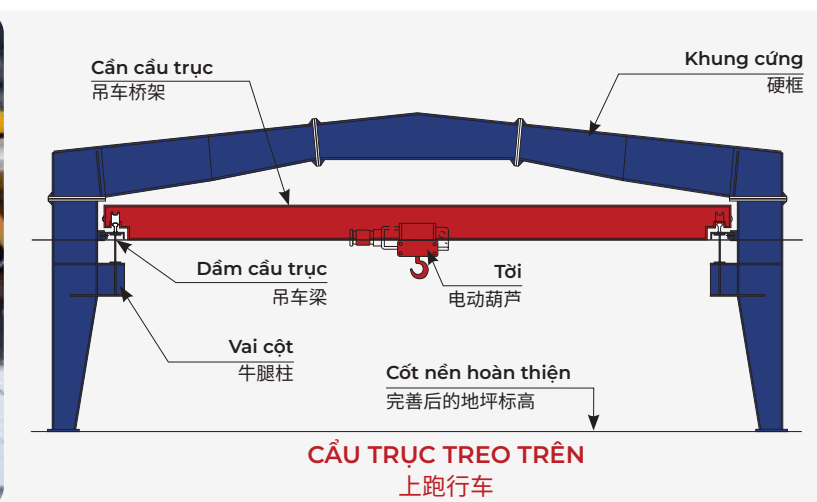
NHÀ XE HÌNH CON BẢO
连接屋顶



NHÀ XE HÌNH CON BƯỚM
雨遮



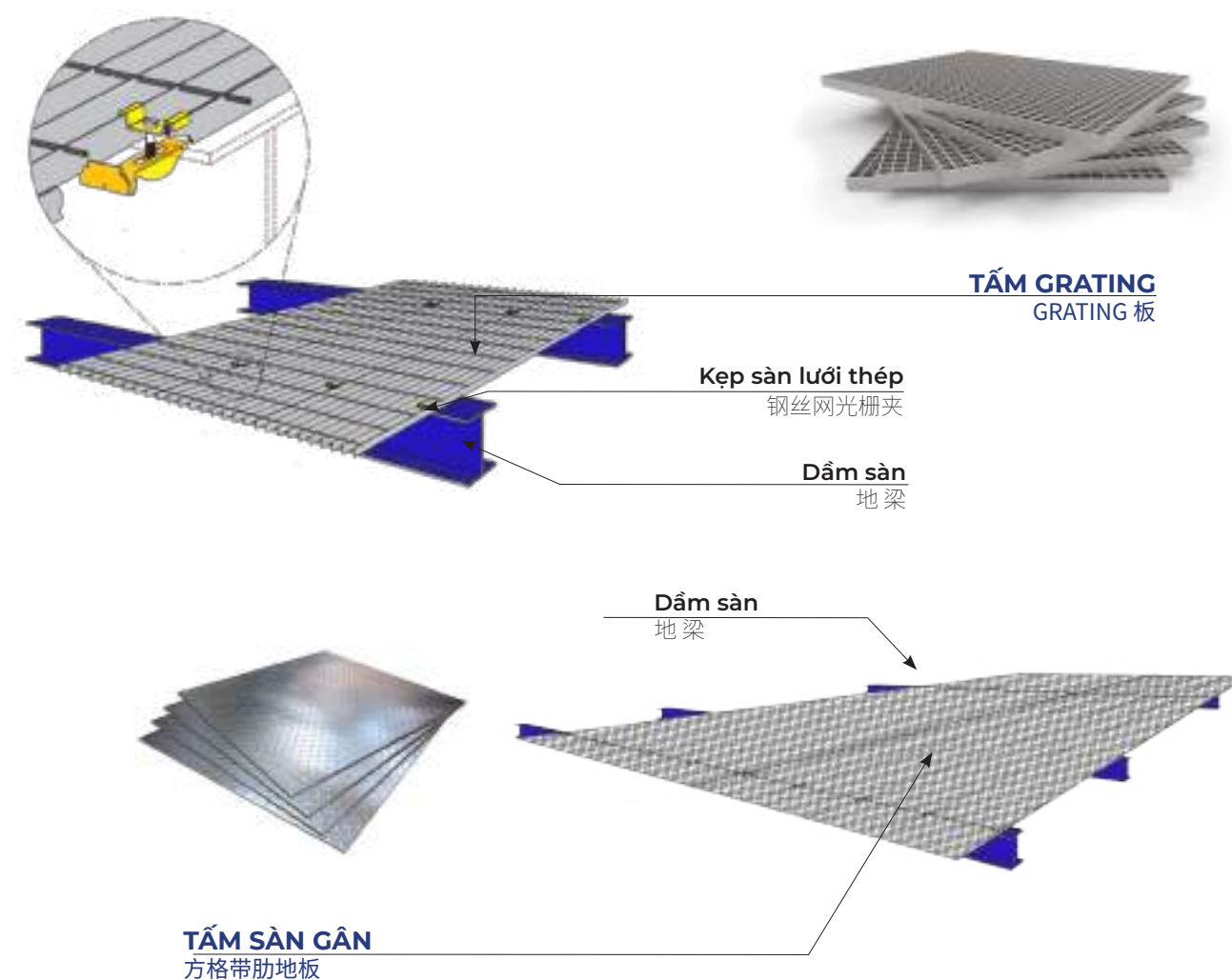
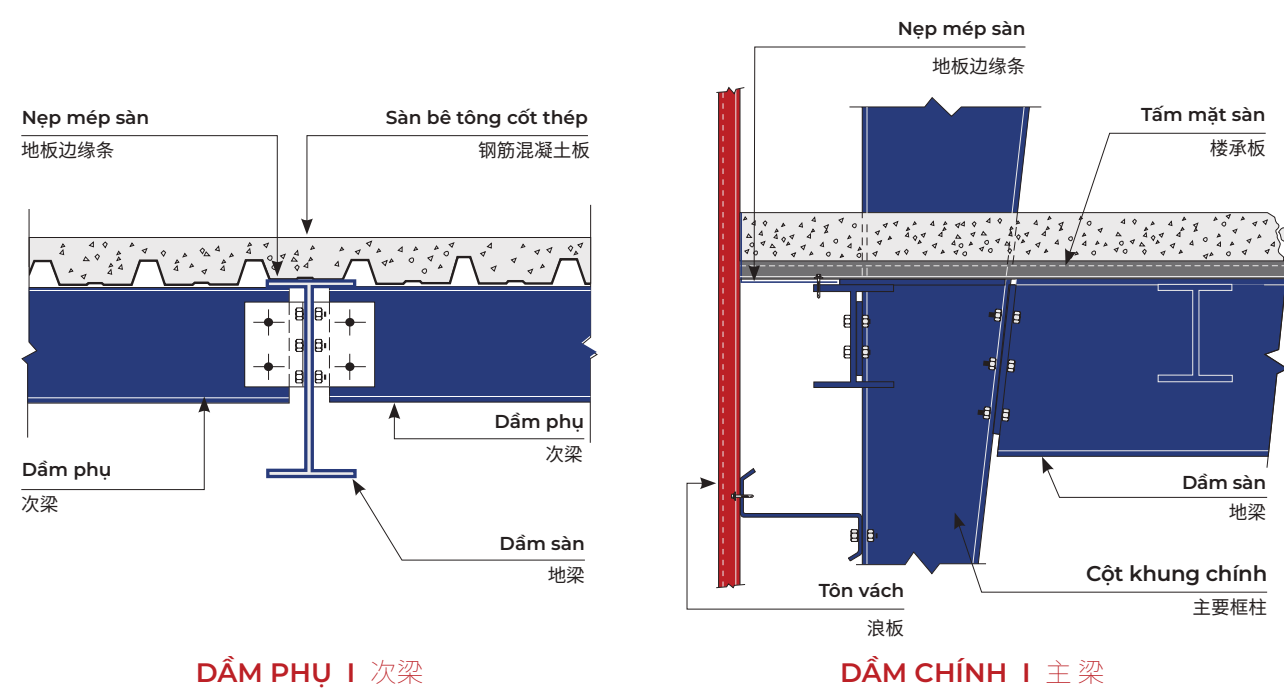
1.3 CẦU TRỤC | 吊车



NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

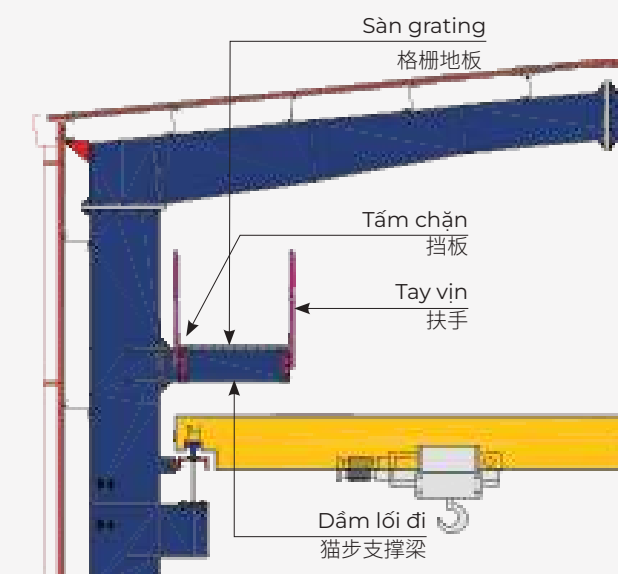
1.4 HỆ SÀN LỬNG | 夹板



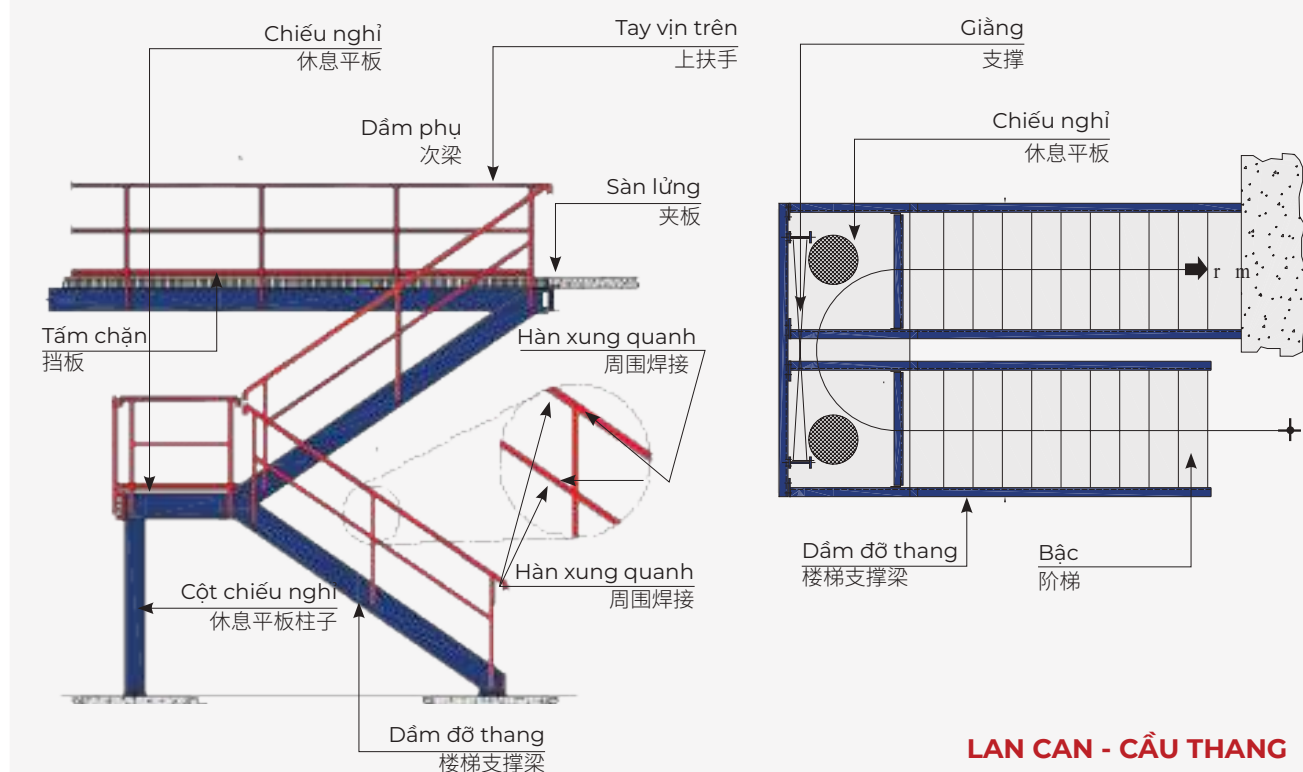
NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

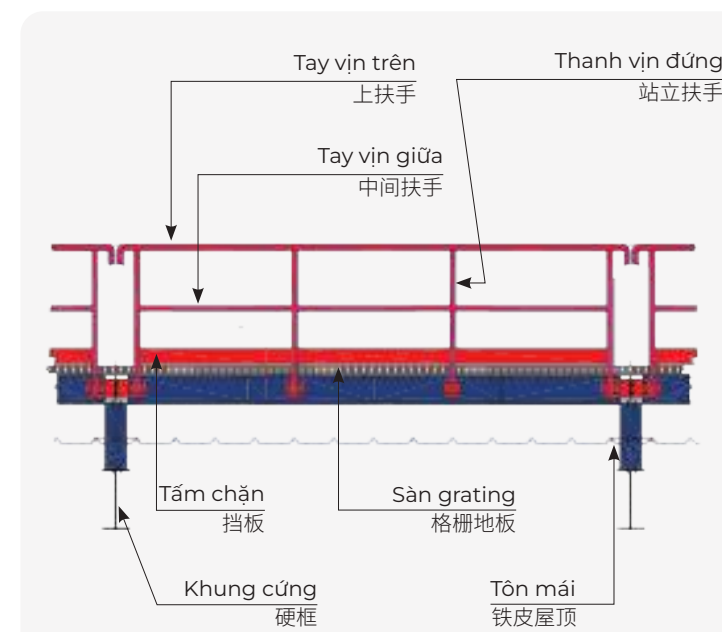
1.5 CẦU THANG & LAN CAN | 楼梯&栏杆



LỐI ĐI TRÊN CỘT KHUNG CỨNG
硬框架柱上的走道



LAN CAN - CẦU THANG
楼梯&栏杆



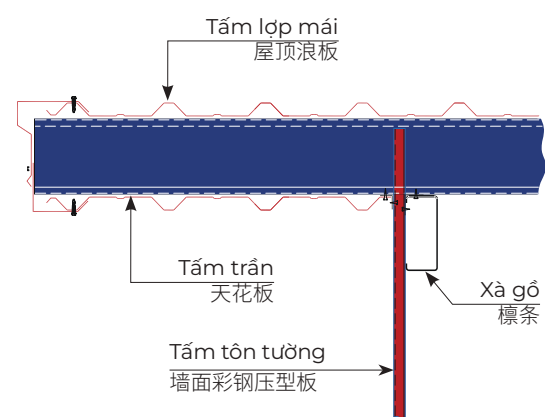
LỐI ĐI BỘ TRÊN MÁI
屋顶上的走道



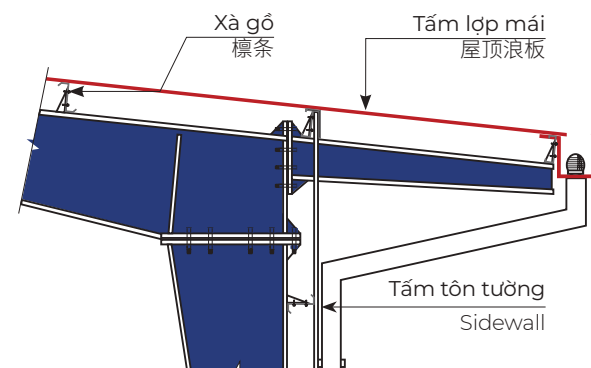
1 NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

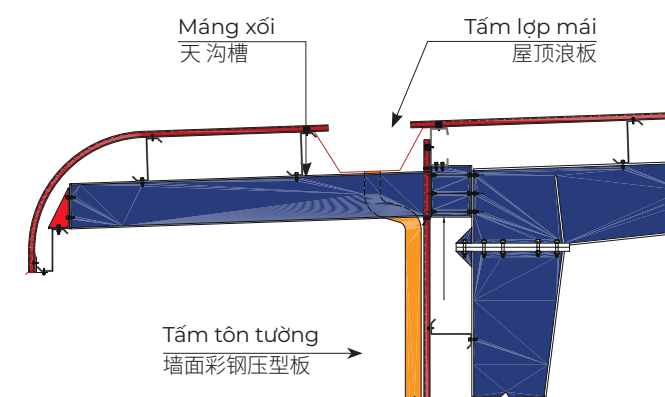
1.6 MÁI & MẶT DỰNG | 房顶&立面



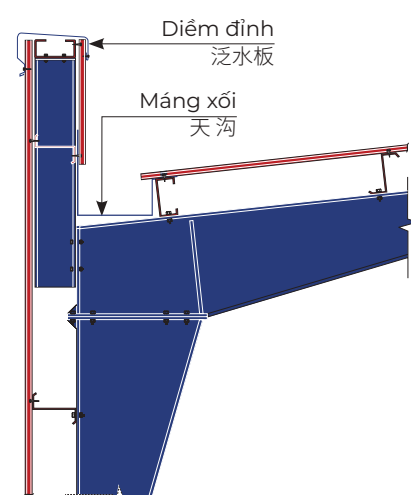
MÁI VƯỢN TƯỜNG HỒI
带屋顶延伸的端墙



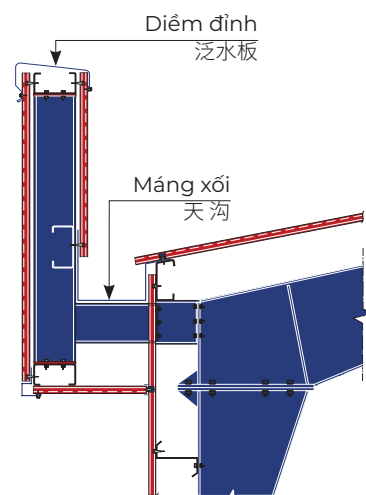
MÁI VƯỢN TƯỜNG BIÊN
带屋顶延伸的侧墙



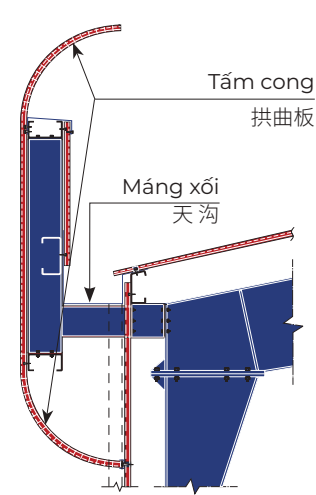
MÁI ĐUA CONG
弯曲的屋顶



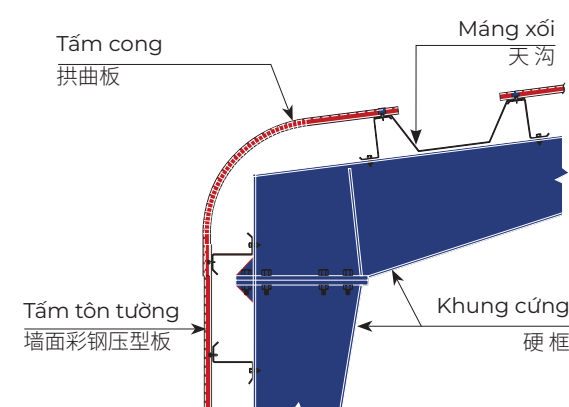
MẶT DỰNG VƯỢT MÁI
超顶立面板



MẶT DỰNG NHÔ RA
突出面立面板



MẶT DỰNG CONG TRÊN DƯỚI
顶部和底部弯曲的立面



MÉP MÁI CONG
弯曲的屋檐

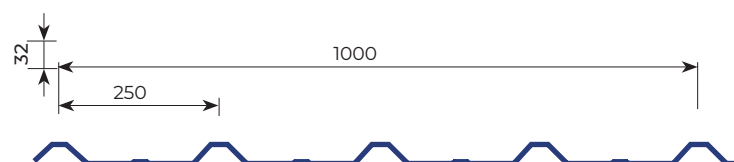


NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

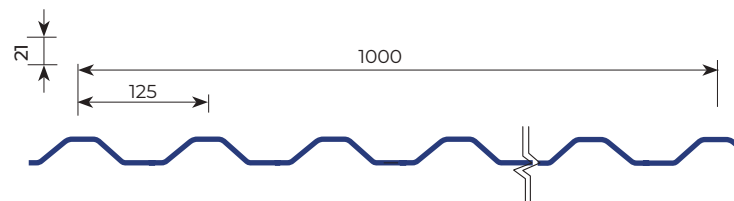
预制钢结构厂房

1.7 TÔN BAO CHE | 铁皮屋顶

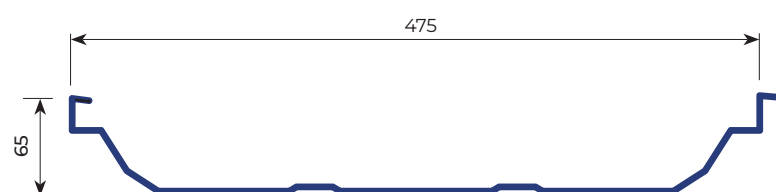
TÔN 5 SÓNG VUÔNG | 五波型波浪板



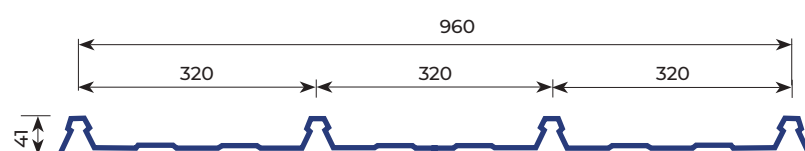
TÔN 9 SÓNG VUÔNG | 九波型波浪板



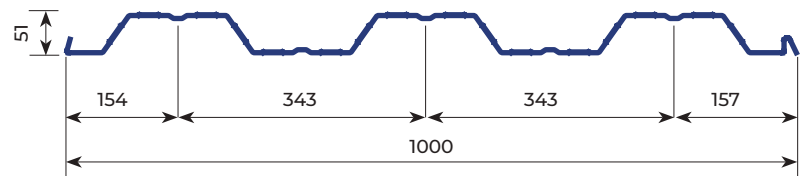
TÔN SÓNG SEAMLOCK | SEAMLOCK型波浪板



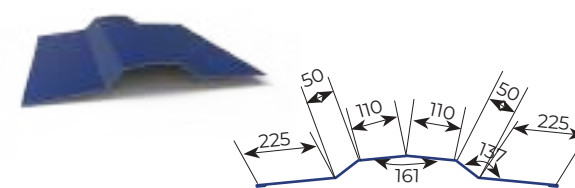
TÔN 4 SÓNG CLIPLOCK | CLIPLOCK 四波型波浪板



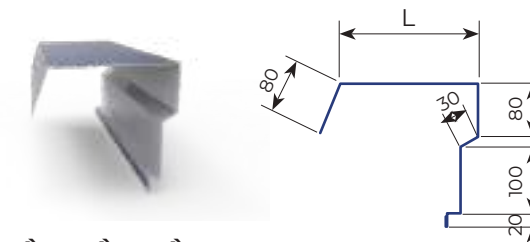
TẤM SÀN | DECKING 地板



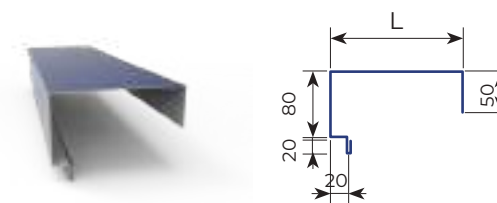
1.8 DIỀM | 收边



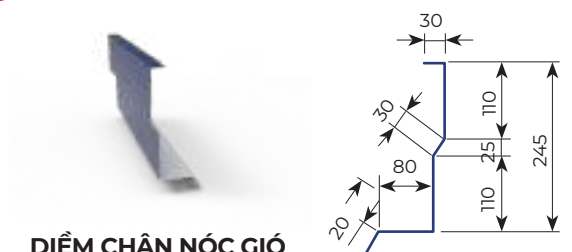
DIỀM ÚP NÓC | 顶部收边



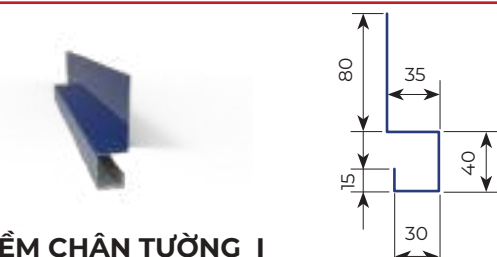
DIỀM ĐẦU HỒI | 山墙屋顶收边



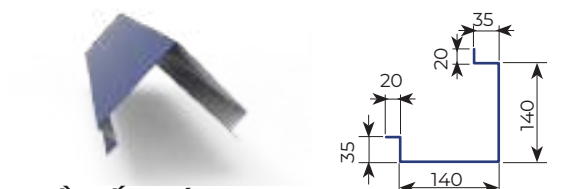
DIỀM ĐỈNH MẶT DỰNG | 侧边天沟



DIỀM CHÂN NÓC GIÓ 通风口脚部支撑檐

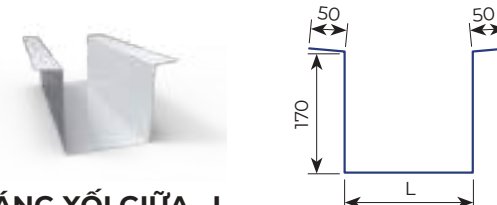


DIỀM CHÂN TƯỜNG | 墙面板收边

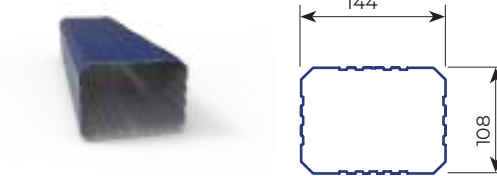


DIỀM ỐP GÓC | 角部收边

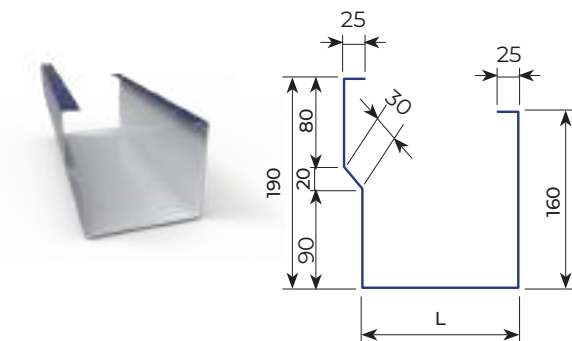
1.9 MÁNG XỐI | 天沟



MÁNG XỐI GIỮA | 中间U型排水槽



ỐNG XỐI KIM LOẠI | 金属落水管



MÁNG XỐI BIÊN | 屋檐天沟

1

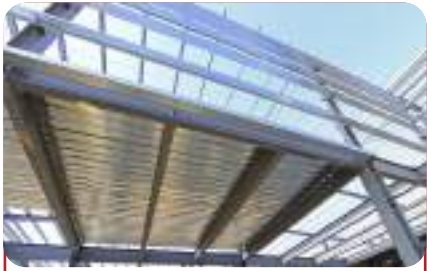
NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

1.10 XÀ GỖ | 檩条



XÀ GỖ MÁI
屋顶檩条



XÀ GỖ VÁCH
墙面檩条

MÃ SẢN PHẨM 产品代号	H (mm)	B (mm)	C (mm)	HÌNH KỸ THUẬT 技术图	HÌNH ỨNG DỤNG 应用图
C150	150	50	25 max		
C200	200	50	25 max		
C250	250	50	25 max		

MÃ SP 产品代号	H (mm)	B (mm)	B' (mm)	C (mm)	HÌNH KỸ THUẬT 技术图	HÌNH ỨNG DỤNG 应用图
Z150	150	62	68	25 max		
Z200	200	62	68	25 max		
Z250	250	62	68	25 max		
Z300	300	72	78	25 max		

1.11 PHỤ KIỆN LIÊN KẾT | 连接配件



CÁP GIẰNG
拉力缆线



THANH GIẰNG CHÉO 2L
2L斜撑



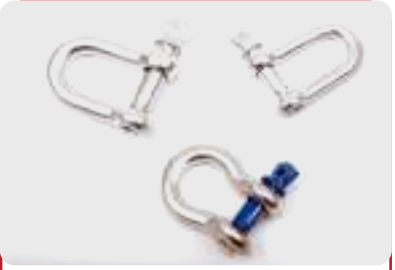
TĂNG ĐỠ LIÊN KẾT
螺丝扣



TY GIẰNG
拉力螺栓



THANH GIẰNG
撑子



CÙM U
U型螺栓

1 NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

Bulong neo (bulong móng) là một chi tiết quan trọng dùng để cố định các kết cấu, đặc biệt là kết cấu thép, gắn chặt vào xi măng. Nó được sử dụng nhiều trong thi công hệ thống điện, trạm biến áp, hệ thống nhà xưởng, nhà máy, nhà thép kết cấu...

地脚螺栓是用于固定结构，特别是钢结构的重要细节，牢固地附着在水泥上。它广泛应用于电力系统、变电站、工厂系统、工厂、钢结构建筑的建设等。



BU LÔNG NEO V
V型地脚螺栓



BU LÔNG NEO U
U地脚螺栓



BU LÔNG NEO U
U地脚螺栓



BU LÔNG NEO LA
LA地脚螺栓



BU LÔNG NEO J
J型地脚螺栓



BU LÔNG NEO L
L型地脚螺栓



BU LÔNG NEO I
I型地脚螺栓



BU LÔNG NEO JA
JA型地脚螺栓





BU LÔNG CƯỜNG ĐỘ CAO
高强度螺栓



BU LÔNG THƯỜNG
普通螺栓



TẮC KÊ NỖ
膨胀螺栓



TẮC KÊ ĐẠN
膨胀螺丝



VÍT BẮN
六角钻尾螺钉



BU LÔNG HÓA CHẤT
化学螺栓



1 NHÀ THÉP TIỀN CHẾ

预制钢结构厂房

1.12 SẢN PHẨM HOÀN THIỆN | 完善后的产品



CỬA SỔ
窗户



CỬA ĐI
大门



CỬA LÙA
袖珍门



CỬA CUỐN
卷闸门



THANG BẢO TRÌ
笼梯



LAM GIÓ
通风口



LƯỚI CHẮN CHIM
挡鸟网



LƯỚI CHẮN CÔN TRÙNG
挡虫网



TÚI KHÍ
气泡隔热膜



BÔNG SỢI THỦY TINH
玻璃棉



ROCKWOOL
岩棉



SANWICH PANEL
多层护墙板



ĐINH CHÓNG CẮT
剪力钉



SILICON LIÊN KẾT
硅胶链

2 KẾT CẤU THÉP

预制钢结构

2.1 ƯU ĐIỂM TRONG XÂY DỰNG | 施工优势



TIẾT KIỂM CHI PHÍ

Giảm chi phí nền móng do trọng lượng nhẹ và rút ngắn thời gian thi công.

节省费用

由于重量轻, 该结构有助于缩短施工时间和降低了基础成本。



CHI PHÍ BẢO DƯỠNG THẤP

Được sản xuất, theo dõi và kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt tại nhà máy giúp cấu kiện có độ bền cao và chi phí bảo dưỡng thấp.

维护成本低

在工厂制造并执行严格的质量测试的钢构件具有高耐用性和维修费用低。



TRỌNG LƯỢNG NHẸ HƠN

Giúp giảm áp lực tải trọng lên móng và không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề địa chấn.

重量更轻

该结构有助于降低基础上面的负载压力同时不受地震的影响。



VƯỢT NHỊP LỚN

Giúp tăng không gian, diện tích sử dụng so với kết cấu bê tông cốt thép trong các công trình như: trung tâm thương mại, sân bay, sân vận động,...

大跨度

与商业中心、机场、体育场馆等项目中的钢筋混凝土结构相比, 预制钢结构有助于增加空间和可用面积。



LINH HOẠT MỞ RỘNG

Các thành phần của nhà thép được liên kết với nhau thông qua bu lông và mặt kết nối được thiết kế sẵn và các nguyên vật liệu có sẵn.

灵活扩展

预制钢结构厂房的组件通过采用螺栓、预先设计的连接面和原材料连接在一起。



THI CÔNG NHANH CHÓNG

Gia công sẵn ở nhà máy được vận chuyển đến công trường lắp dựng nên thời gian thi công rút ngắn còn 1/3 so với thời gian bê tông truyền thống

快速安装施工

预制构件在工厂制作完成后直接运到施工现场安装, 施工时间比传统混凝土结构大幅缩短 1/3。



2 KẾT CẤU THÉP

预制钢结构

2.2 ỨNG DỤNG NHÀ CAO TẦNG I

高层建筑应用

Trong xây dựng nhà cao tầng, kết cấu thép có lợi thế hơn so với phương pháp bê tông cốt thép vì có thời gian lắp dựng rút ngắn đáng kể nhờ các cấu kiện thép được sản xuất và hoàn thiện tại nhà máy.

对于建造高层建筑物来说, 钢结构比钢筋混凝土结构具有很多优势, 所有构件均在工厂预制完成, 现场只需简单拼装, 从而大大缩短了施工周期。



HỆ CỘT MÓNG
柱基础系统



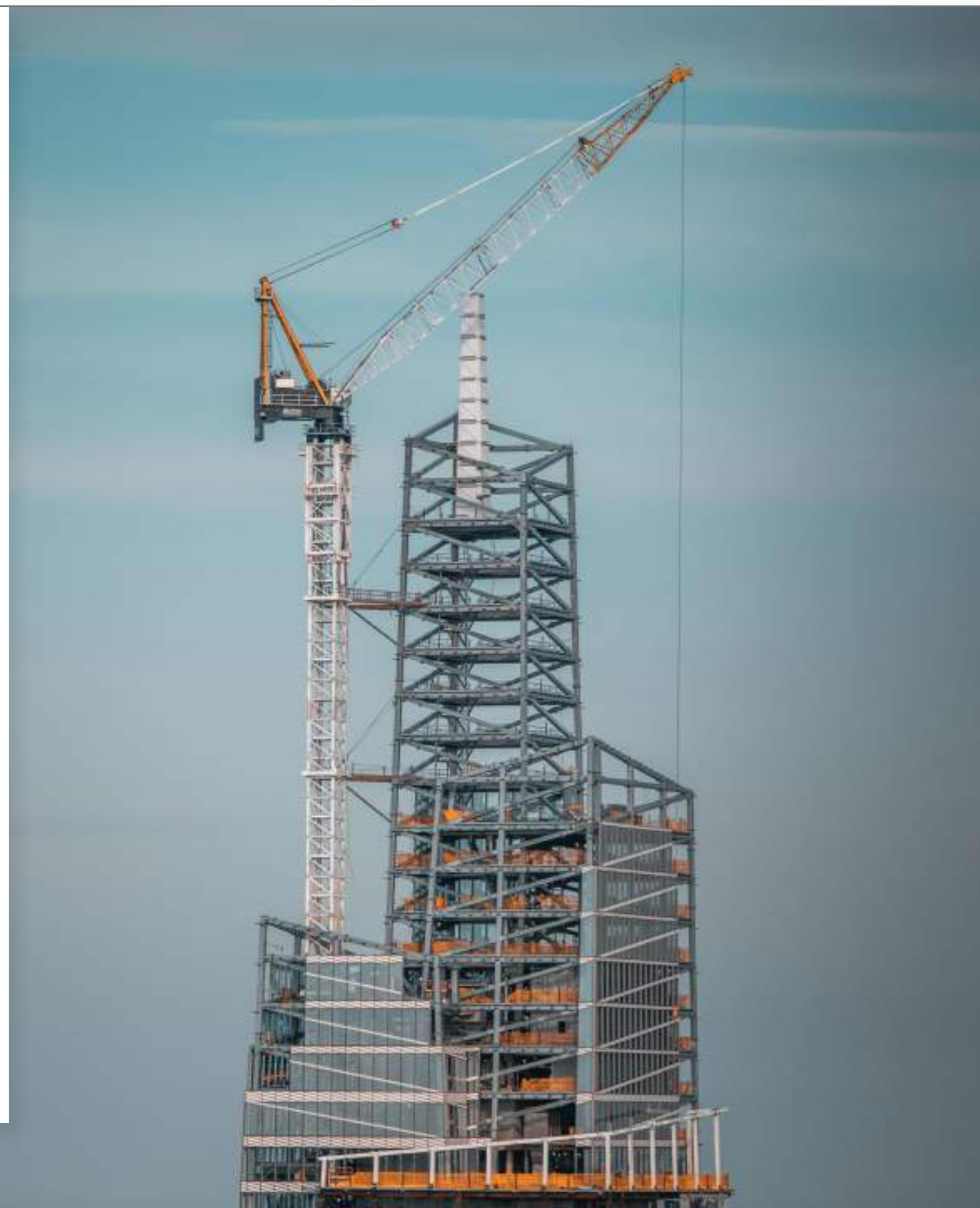
HỆ GIÀNG CHỐNG
支撑系统



CỘT ỐNG THÉP
钢管



LÕI THÉP CỐT CỨNG
钢筋核心



2 KẾT CẤU THÉP

预制钢结构

2.3 ỨNG DỤNG TRONG CÔNG NGHIỆP I

工业应用

Kết cấu thép thích hợp để áp dụng vào nhà công nghiệp nhờ khả năng làm việc trong điều kiện nhiệt độ cao (dưới 200 độ) tốt hơn so với bê tông cốt thép, ít bị hư hại do tác động cơ học, dễ gia cố khi tải trọng tăng hoặc khi bị hư hại.

钢结构因在高温条件下(200度以下)的工作能力优于钢筋混凝土结构,具有对冲击损坏机械耐受性,当负载增加或损坏时易于加固,因此适用于工业应用。



NÔNG NGHIỆP, KHO CHỨA
农业、库房



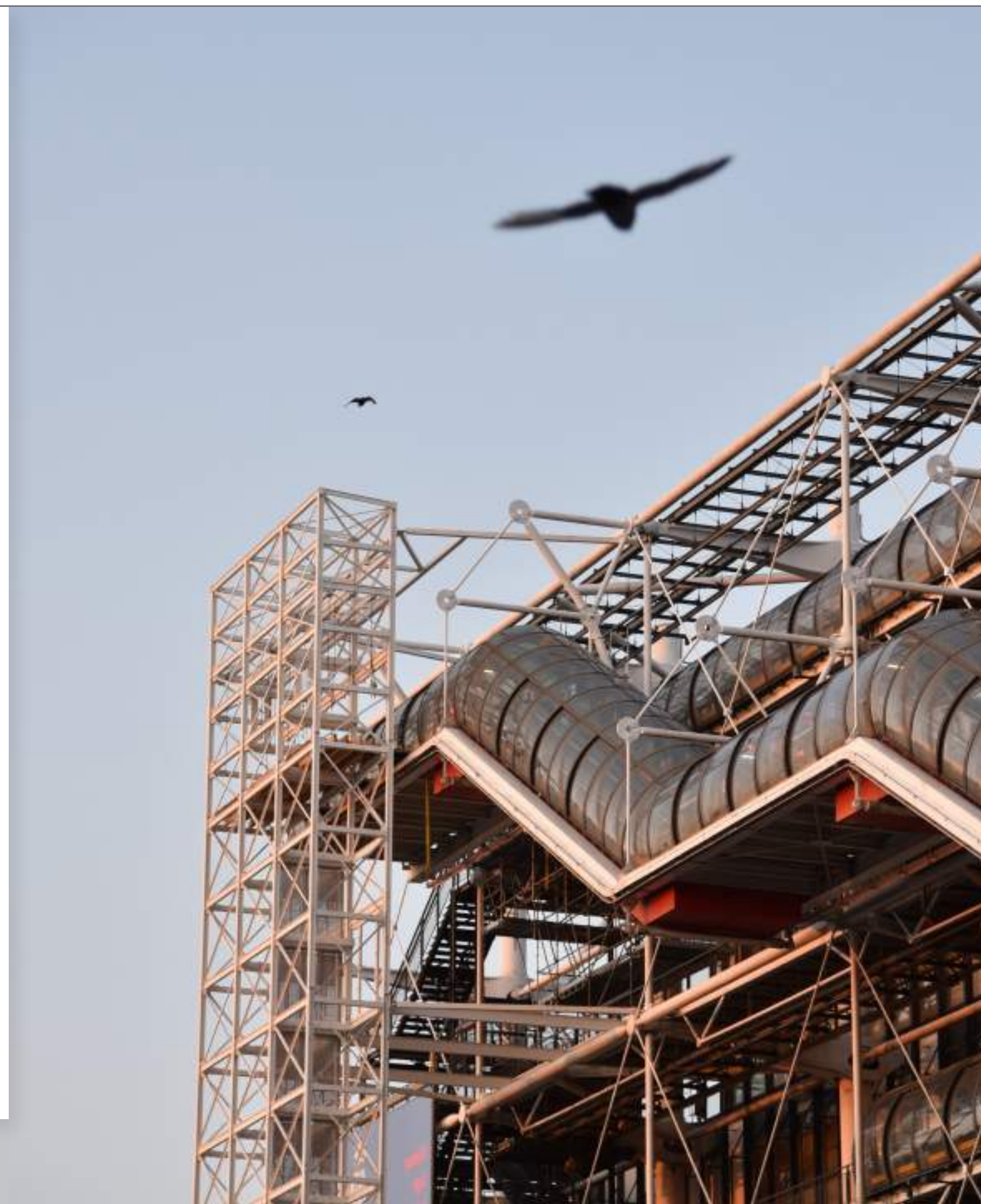
LỌC HÓA DẦU
机油滤清器



NHÀ XƯỞNG, KHO VẬN
工厂、仓储物流



NĂNG LƯỢNG, VIỄN THÔNG
能源、电信



2 KẾT CẤU THÉP

预制钢结构

2.4 ỨNG DỤNG TRONG GIAO THÔNG I

交通应用

Ngày nay, kết cấu thép là loại vật liệu được sử dụng rộng rãi trong các công trình xây dựng, đặc biệt là công trình giao thông bởi những lợi ích vượt trội về đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo độ bền vững & tính kỹ thuật cao.

如今，钢结构原材料已广泛应用在建筑工程中，尤其是交通工程，因为它能加快施工进度同时确保可持续性和高技术含量。



CẦU, CẦU VƯỢT
桥梁、跨线桥



ĐƯỜNG BỘ
公路



HÀNG KHÔNG
航空



ĐƯỜNG SẮT
铁路



Chương 3:

第三章:

THIẾT KẾ

设计



MBMA - SỔ TAY NHÀ THÉP THẤP TẦNG

MBMA – 低层房屋体系手册

Sổ tay nhà thép thấp tầng
低层房屋体系手册

AISC – VIỆN KẾT CẤU MỸ

AISC – 美国钢结构研究所

Tham khảo kỹ thuật thiết kế theo ứng suất
cho phép
按允许的应力下参考设计技术

IBC - TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG

IBC - 国际建筑规范

Tham khảo tiêu chuẩn áp dụng tải trọng
参考荷载采用标准

AWS – TIÊU CHUẨN ĐƯỜNG HÀN

AWS- 焊道标准

Quy phạm về đường hàn kết cấu thép
钢结构焊道的规范

ASCE - HIỆP HỘI KỸ SƯ DÂN DỤNG MỸ

ASCE - 美国民用工程师协会

Tải trọng thiết kế tối thiểu về nhà thép tiền
chế và kết cấu thép
预制钢结构房和钢结构的最小设计载荷

AISI – VIỆN NGHIÊN CỨU SẮT THÉP HOA KỲ

AISC - 美国钢铁研究院

Tham khảo kỹ thuật thiết kế thép cán nguội
参考冷轧钢设计技术

3.1 QUY TRÌNH THIẾT KẾ | 设计流程



3.2 PHẦN MỀM | 软件

Thiết kế kết cấu:
结构设计:

STAAD PRO, SAP



Thiết kế Shop Drawing:
施工图 (Shop Drawing) 设计:

REVIT, TEKLA 21



Triển khai bản vẽ trình duyệt và các loại bản vẽ kỹ thuật khác:
绘制施工图和其他类型的技术图纸:

AUTOCAD



Thiết kế kết cấu thép cán nguội:
冷轧钢材结构设计:

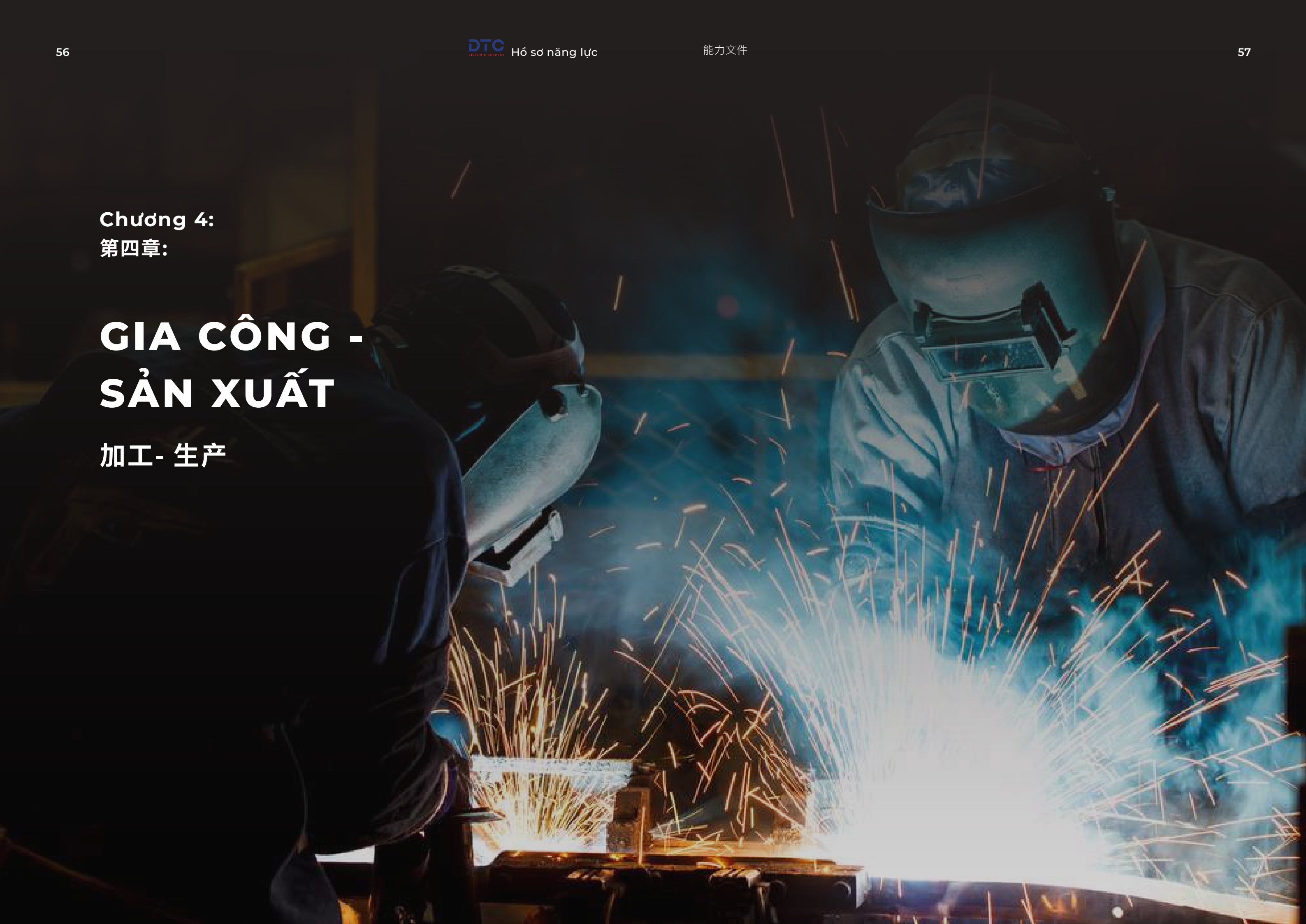
CFS



Chương 4:
第四章:

GIA CÔNG - SẢN XUẤT

加工- 生产



4.1 QUY TRÌNH GIA CÔNG | 加工流程

Quá trình gia công kết cấu thép tại DTC luôn phải tuân thủ những quy trình nghiêm ngặt nhằm tạo ra những cấu kiện thép đáp ứng tiêu chuẩn. Nếu quá trình sản xuất cấu kiện thép được kiểm soát tốt sẽ giúp cho công đoạn lắp dựng nhà khung thép diễn ra dễ dàng hơn.

为了制造符合标准的钢结构构件, DTC在加工的过程始终严格遵守相应规程。若能够控制好生产钢构件过程, 将使钢结构的安装工作更加容易。



Kiểm tra vật liệu |
材料检测



Thử nghiệm kéo |
拉伸试验

OK



Cắt CNC, Plasma |
数控切割 (CNC 切割)



Đột lỗ |
钻孔

OK



Hàn Tự Động |
自动焊



Nắn dầm |
钢梁矫直



Kiểm Tra Sơn |
检查

OK



Sơn | 油漆

OK



Phun bi | 喷丸

OK



Mài | 研磨

OK



Kiểm Tra Mối Hàn |
焊缝检测



Ráp chi tiết |
组装细节

OK

4.2 NHÀ MÁY DTC | DTC工厂

**An toàn, khép kín,
chuẩn chất lượng!**

安全, 封闭, 质量达标!

DTC工厂

Cụm Công Nghiệp Lợi Bình Nhơn,
Thành phố Tân An, tỉnh Long An

隆安省, 新安市, 利平仁工业区。

7.500 m²
平方米



Diện tích nhà xưởng
面积

300 Tấn/tháng
吨/月



Công suất sản xuất
生产能力

+50



Thiết bị, máy móc
设备和机械

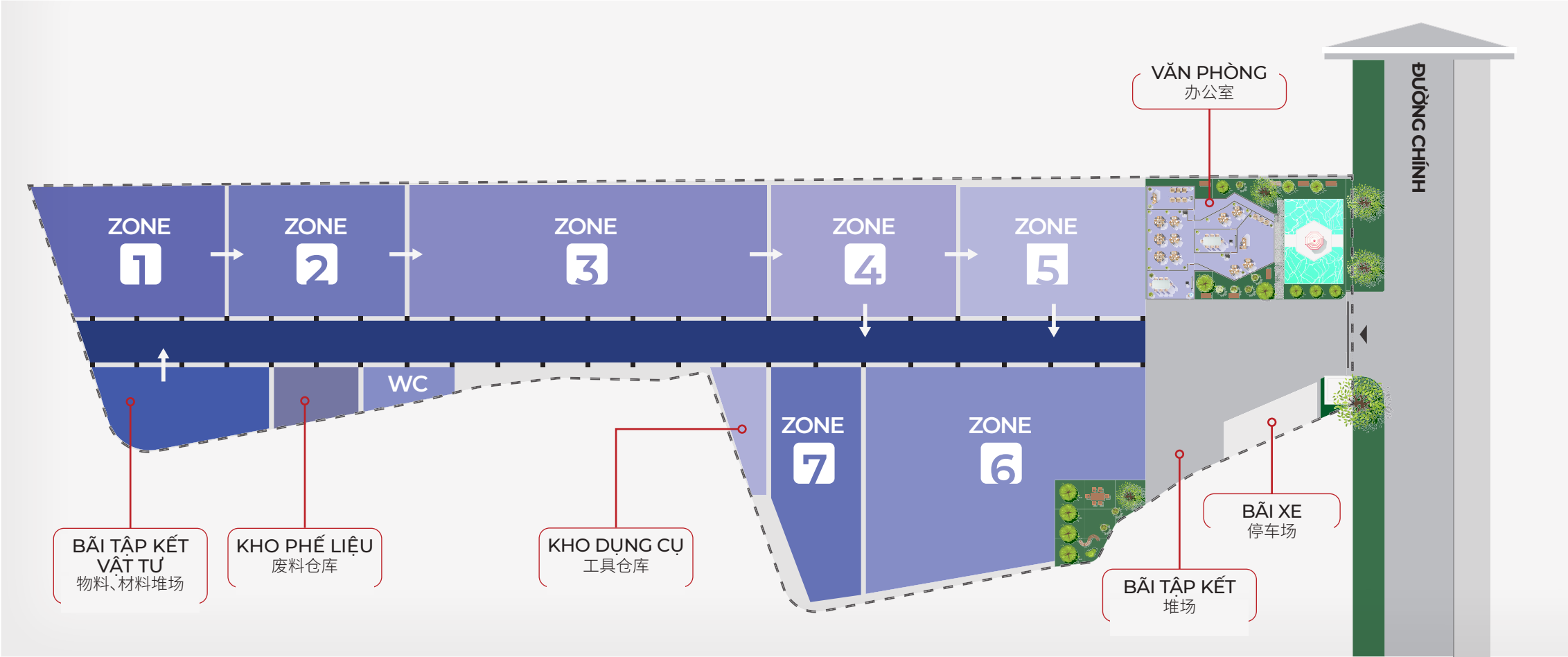
4.3 DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT | 生产线

Với lợi thế có nhà máy sản xuất rộng hơn 7.500m2 tại Cụm Công Nghiệp Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An - Vị trí địa lý thuận lợi thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, DTC có đủ điều kiện thuận lợi để có thể sản xuất và gia công số lượng lớn để đáp ứng các công trình lớn nhỏ khác nhau theo mong muốn của chủ đầu tư.

凭借在隆安省新安市利平仁工业区拥有超过 7,500 平方米的生产厂房的优势 - 位于南部重点经济区中便利的地理位置, DTC具备有利条件满足业主对规模大小不同的项目进行加工生产。

Chúng tôi từng gia công sản xuất sản phẩm kết cấu lớn đạt yêu cầu về chất lượng để xuất khẩu cho các đối tác.

大批量产品的需求。我们曾经出口给合作伙伴质量达标的大型结构产品。
我们曾经出口给合作伙伴质量达标的大型结构产品。



SƠ ĐỒ | 图表



1. MÁY CẮT THÉP | 切钢机**2. MÁY ĐỘT LỖ | 钻孔机****3. MÁY RÁP DẦM | 组装机****4. MÁY HÀN TỰ ĐỘNG | 自焊机****5. MÁY PHUN BI | 喷丸机****6. XE CƠ GIỚI | 车辆**

Chương 5:

第五章:

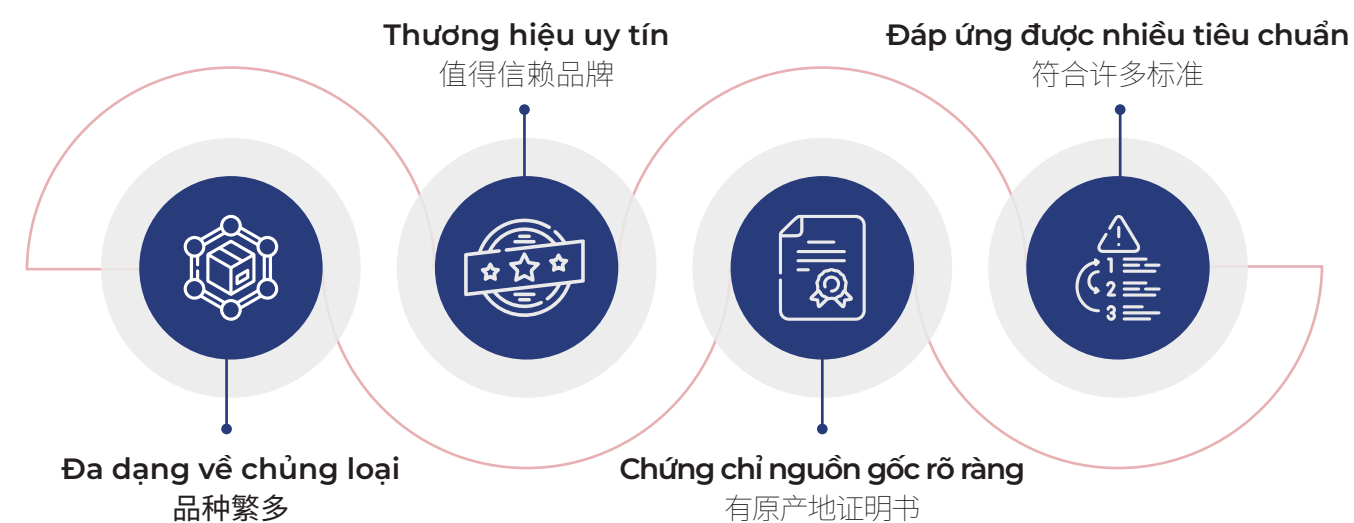
NGUYÊN VẬT LIỆU

原材料

Nguyên vật liệu sản xuất thép kết cấu là thép tấm cán nóng, thép hình được DTC nhập khẩu từ nhiều nhà sản xuất lớn, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật.

Thép kết cấu rất linh hoạt, bền chắc, vì vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi nó có thể được biến đổi thành hầu hết mọi hình dạng dựa trên dự án xây dựng trong nhiều ứng dụng khác nhau.

结构钢生产材料为DTC从各大厂家进口的热轧钢和型钢,来源明确,符合技术标准。结构钢非常有弹性,经久耐用,因此它可以根据项目建设目标转换成各种形状。





THÉP TRÒN

圆钢



THÉP ỐNG

钢管



THÉP HỘP

方钢



THÉP HÌNH I

工字钢



THÉP HÌNH H

H型钢



THÉP RAY

钢轨钢



THÉP HÌNH V

V型钢



THÉP HÌNH U

U型钢



THÉP TẤM CÁN NÓNG

热轧钢板



THÉP CUỘN CÁN NÓNG

热轧板卷



THÉP CUỘN CÁN NGUỘI

冷轧板卷



THÉP CUỘN MẠ MÀU

镀锌板卷

STT 序号	VẬT LIỆU 材料		THÔNG SỐ KỸ THUẬT 技术参数	CƯỜNG ĐỘ Fy 溶解强度 FY	CƯỜNG ĐỘ Fu 拉断强度 FU	
1	Thép tổ hợp (Thép tấm) 复合钢 (钢板)		SS400, Q235, ASTM A36, S235	Fy = 23.5	Fu = 40.0	
			Q345, ASTM A572 Gr.50, SM490/SS490, S355	Fy = 34.5	Fu = 45.0	
			S460	Fy = 46.0	Fu = 54.0	
2	Thép hình (Thép cán nóng) 型钢 (热轧钢)		SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (或者其他类似的)	Fy = 23.5	Fu = 40.0	
3	Thép cán nguội 冷轧钢		JIS G3112, ASTM G340/G450	Fy = 34.0	Fu = 45.0	
4	Tôn bao che 铁皮		G300 - G550	Fy = 30.0	Fu = 55.0	
5	Giằng X 交叉支撑	Thanh tròn/Thép góc/Thép ống 圆棒、角钢、方钢	SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (或者其他类似的)	Fy = 23.5	Fu = 40	
6		Cáp (nếu có) 蓝线 (若有)	EN, GB, JIS (hoặc tương đương) (或者其他类似的)	-	Fu = 147	
7	Bu lông neo 预埋螺栓		Cấp 4.6, SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (或者其他类似的)	Fy = 23.5	Fu = 40	
8	Bu lông cường độ cao (dùng kết cấu chính) 高强度螺栓 (用于主体结构)		A325, DIN cấp 8.8 (hoặc tương đương) (或者其他类似的)	-	Fu = 72 - 83	
9	Bu lông thường (dùng kết cấu phụ) 普通螺栓 (用于子结构)		A307, DIN cấp 4.8 (hoặc tương đương) (或者其他类似的)	-	Fu = 40	
10	Que hàn/ Dây hàn 焊条、焊丝	Sử dụng với thép có cường độ Fy = 23.5 kN/cm² 使用钢筋材料 (强度为....) Fy = 23.5 kN/厘米	Hàn tay 手工焊接	AWS A5.1 E6013	Fy = 33.0	Fu = 43.0
11				AWS A5.1 E7018	Fy = 40.0	Fu = 48.3
12		Sử dụng với thép có cường độ Fy = 34.5 kN/cm² 使用钢筋材料 (强度为....) Fy = 34.5 kN/厘米	Hàn dây có lõi thuốc 药芯焊丝	AWS A5.20 E71T-1C	Fy = 40.0	Fu = 49.0
13			Hàn tự động 自动焊接	AWS A5.17 EM12K	Fy = 40.0	Fu = 51.0

Chương 6: 第六章

GIAO NHẬN 货运

Hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế đất nước nói chung và nói riêng cho ngành xây dựng, để đáp ứng nhu cầu đa dạng của chủ đầu tư, DTC Steel đã đầu tư sẵn đội xe hùng hậu phục vụ cho nhu cầu vận chuyển kết cấu thép đến công trường một cách đảm bảo và an toàn.

- Đóng gói, bốc dỡ hàng hóa bằng máy móc chuyên dụng
- Bảo quản nguyên vật liệu an toàn và chuyên nghiệp tại công trường
- Cam kết vận chuyển các cấu kiện thép đến công trường đúng tiến độ xây dựng đã thông qua.

随着国家整体经济特别是建筑行业的强劲发展,为满足业主的多样化需求, DTC Steel 投资了庞大的车队保证钢结构安全可靠地运输到施工现场。

- 使用专用机械设备进行包装、装卸货物。
- 做好在施工现场储存、保管建筑原材料。
- 承诺按照已批准的施工进度准时将钢结构运送到施工现场。

01

Đảm bảo hàng hóa được ràng buộc đúng kỹ thuật
确保货物摆放捆扎固定妥当。

02

Đủ số lượng, đúng sản phẩm của công trình
给项目提供正确产品品种和数量。

03

Quá trình di chuyển an toàn, tuân thủ luật giao thông, đúng giờ
运输产品过程中保证安全、准时、遵守交通法律规定。

04

Đồng kiểm tra sản phẩm đủ số lượng và chất lượng
共同检查产品的数量和质量。

MỘT SỐ HÌNH ẢNH GIAO NHẬN VÀ XUẤT KHẨU I

一些货运和出口的图片。



Chương 7: 第七章:

THI CÔNG - LẮP DỰNG

施工-安装

- Lắp dựng là bước cuối cùng trong quy trình xây dựng nhà thép tiền chế và kết cấu thép. Ở bước này, toàn bộ các cấu kiện sẽ được lắp dựng tại công trường và kết nối với nhau bằng bu lông.
- Ngoài việc sở hữu đội ngũ kỹ thuật tinh nhuệ với kinh nghiệm lắp dựng hàng chục năm trên công trường, DTC còn có hệ thống máy móc, trang thiết bị tân tiến, hỗ trợ và giúp ích tối đa các khâu thi công cần thiết, đảm bảo đạt chuẩn chất lượng thi công và tiến độ của dự án.
- 安装是钢结构和预制钢结构厂房施工过程的最后一步。在此步骤中,所有构件将在施工现场进行安装,连接件用螺栓连接起来。
- 除了拥有一支经验丰富、从业数十年的精英技术安装施工团队以外,DTC还拥有先进的机械设备系统为必要的施工阶段提供支持和帮助,确保项目施工质量和进度。

**Đảm bảo tiến độ công
trình liên tục**
确保项目施工进度的连续性



**Quy chuẩn sản phẩm
chất lượng cao**
产品的高质量标准



**Lắp dựng chuyên
nghiệp, an toàn**
提供安全和专业安装服务



**Dịch vụ hậu mãi lâu
dài**
长期售后服务



7.1 QUY TRÌNH LẮP DỰNG I 安装流程

Quy trình lắp dựng nhà thép tiền chế phải được thực hiện theo đúng trình tự để đảm bảo tính thống nhất và chuyên nghiệp, nhằm hạn chế sai sót trong quá trình thi công hoàn thiện.



预制钢结构建筑的施工过程必须以正确的顺序进行, 以确保一致性和专业性, 限制在施工期间会出现的错误。

7.2 AN TOÀN THI CÔNG | 劳动安全

Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro bất trắc trong quá trình thi công xây dựng, DTC Steel cam kết luôn chú trọng yếu tố an toàn lao động cao trong quá trình xây dựng thông qua các trang phục bảo hộ an toàn.

Với phương châm “Lao động an toàn là trên hết”, DTC luôn nỗ lực tuân thủ các quy tắc xây dựng, luôn thực thi kiểm tra chất lượng máy móc định kỳ, đảm bảo chắc chắn vẫn đang hoạt động tốt, góp phần đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như hạn chế thất thoát thời gian đình chỉ thi công bất cập.

Các biện pháp an toàn lao động:

1. Thực hiện mang thiết bị bảo hộ, quần áo bảo hộ bắt buộc khi tham gia thi công tại công trường.
2. Thường xuyên đào tạo, huấn luyện các kiến thức chuyên sâu về an toàn lao động trong xây dựng.
3. Kiểm tra thiết bị thi công định kỳ, đảm bảo 100% máy móc thiết bị vận hành và hỗ trợ thi công đều được kiểm tra và chứng nhận hoạt động đảm bảo.
4. Mọi công tác thi công đều được giám sát, quản lý thường nhật, đảm bảo tiến độ chính xác và độ chất lượng của công trình xây dựng được nâng cao.



为了将施工过程中的风险降到最低, DTC Steel承诺重点关注安全劳动的因素通过安全安全防护服。

以“安全第一”为工作原则, DTC一直努力遵守施工规定。定期对机械设备进行质量检查, 确保它们处于良好的工作状态, 确保工人的安全以及限制出现暂停施工造成的损失和时间浪费的情况。

工作安全措施:

1. 在施工现场参与施工时, 必须穿戴防护用品和防护服。
2. 定期对员工进行加强培训辅导劳动安全知识。
3. 定期检查施工机械设备、确保100%机械设备都被检查和保证良好的运行状态。
4. 对所有施工过程进行日常监控和管理, 确保施工进度准确, 提高施工质量。



Chương 8:
第八章:

ĐỐI TÁC - KHÁCH HÀNG

合作伙伴 - 客户



Chương 9:
第九章:

DỰ ÁN TIÊU BIỂU

典型项目



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



1 **NHÀ MÁY MOORIM VINA**
MOORIM VINA 工厂

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Mỹ Xuân, B1, Conac, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 巴地头顿省, 富美镇, 美轩区, 美轩工业园区B1 - 天鸿。		
NĂM 年	2020-2021	QUY MÔ 规模	12,500 m ² 12,500 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng kết cấu thép và panel 钢结构和面板的生产和安装		



2 **CÔNG TRÌNH TRẠI HEO THỊT 36000**
养猪场 36000 工程

VỊ TRÍ 地址	Xã Long Tân, Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước 平福省, 富润区, 龙潭公社		
NĂM 年	2020	QUY MÔ 规模	65.555 m ² 65.555 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng kết cấu thép và panel 钢结构和面板的生产和安装		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



3 NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP INOX LEGEND – GIAI ĐOẠN 2
LEGEND不锈钢工业工厂- 第二阶段



4 SÂN BAY QUỐC TẾ TAMPA
国际机场

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Thành Thành Công, Trảng Bàng, Tây Ninh 西宁市, 长鹏县, 成成功工业园区		
NĂM 年	2020	QUY MÔ 规模	5,544 m ² 5,544 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng kết cấu thép 钢结构的生产 and 安装		



VỊ TRÍ 地址	Mỹ 美国		
NĂM 年	2019	QUY MÔ 规模	50 TẤN 50 吨
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất sàn thép platform cho hệ thống băng tải hành lý 生产行李输送系统的平板带		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



5 KHU NHÀ XƯỞNG, NHÀ VĂN PHÒNG ESSON
ESSON工厂区、办公楼

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp AMATA – Biên Hòa, Đồng Nai 同奈省, 边和市, 工业园区AMATA		
NĂM 年	10 - 12/2018	QUY MÔ 规模	11,100 m ² 11,100 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		



6 NHÀ MÁY CITY FOCUS LIGHTING
CITY FOCUS LIGHTING工厂

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đồng Nai 同奈省, 边和市, 仁泽工业园区		
NĂM 年	9 - 12/2018	QUY MÔ 规模	4,608 m ² 4,608 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



7 MỞ RỘNG SÂN BAY QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT - GIAI ĐOẠN 2
扩建新山日国际机场 - 第二阶段



8 NHÀ XƯỞNG DUY HIẾU
DUY HIEU工厂

VỊ TRÍ 地址	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất 新山一国际机场		
NĂM 年	2018	QUY MÔ 规模	700 m ² 700 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp An Phước, An Phước, Long Thành, Đồng Nai 同奈省, 隆城县, 安福工业园区		
NĂM 年	2017	QUY MÔ 规模	4,608 m ² 4,608 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



9

NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ SINH HỌC & THIẾT BỊ Y TẾ

生物工程和医疗器械厂

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghệ cao Quận 9 第九郡高科技区域		
NĂM 年	2017	QUY MÔ 规模	3.420 m ² 3.420 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		



10

FLAT STORAGE BATCH 2

平面存储库第二批

VỊ TRÍ 地址	Indonesia 印度尼西亚		
NĂM 年	2016	KHỐI LƯỢNG 规模	415 TẤN 415 吨
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công sản xuất theo đơn đặt hàng để xuất khẩu cho Blue Scope 为 Blue Scope 外包加工、制造		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



11 XƯỞNG Đùn ÉP NHôm XINGFA
兴发铝型材挤压工厂

Vị trí 地址	Tỉnh Long An 隆安省		
Năm 年	2016	Quy mô 规模	8.320 m ² 8.320 平方米
Phạm vi công việc 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		



12 DỰ ÁN TRANG TRẠI Gà SAN HÀ
SAN HA养鸡场项目

Vị trí 地址	Xã Thạnh Lợi, Bến Lức, Long An 隆安省, 边沥县		
Năm 年	2019	Quy mô 规模	21,000 m ² 21,000 平方米
Phạm vi công việc 工作范围	Gia công sản xuất, lắp đặt hoàn thiện 加工、制造、安装工作		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



13 XƯỞNG Đùn ÉP Nhôm NAM SUNG
NAM SUNG铝型材挤压工厂

Vị Trí 地址	Khu công nghiệp Hải Sơn 海山工业园区		
NĂM 年	2015	QUY MÔ 规模	14.080 m ² 14.080 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		



14 DỰ ÁN BOUTED
BOUTED项目

Vị Trí 地址	Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai 同奈省, 边和市, 仁泽二工业园区		
NĂM 年	2020-2021	QUY MÔ 规模	12,500 m ² 12,500 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công sản xuất, lắp đặt hoàn thiện 加工、制造、安装工作		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



15 DỰ ÁN DONGYANG
DONGYANG项目



16 DỰ ÁN BASIC 1 2 3 4 - THÁI LAN
泰国 - BASIC 1 2 3 4 项目

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Lộc An, Long Thành , Đồng Nai 同奈省, 隆城县, 禄安工业园区		
NĂM 年	2021	QUY MÔ 规模	12,090 m ² 12,090 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công sản xuất, lắp đặt hoàn thiện 加工、制造、安装工作		

VỊ TRÍ 地址	Thái Lan 泰国		
NĂM 年	2022	QUY MÔ 规模	7,600 m ² 7,600 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công kết cấu thép 钢结构加工		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



17 DỰ ÁN FAMILY FOOD
家庭食品 (FAMILY FOOD) 项目



18 DỰ ÁN FOOKTIEN BUILDING 2 - THÁI LAN
泰国 - 富天大楼 (FOOKTIEN BUILDING) 2 项目

VỊ TRÍ 地址	Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Long An 隆安省, 新安市, Loi Binh Nhon 公社 Loi Binh Nhon 工业园区		
NĂM 年	2022	QUY MÔ 规模	10,000 m ² 10,000 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công kết cấu thép 钢结构加工		

VỊ TRÍ 地址	Thái Lan 泰国		
NĂM 年	2021	QUY MÔ 规模	9,200 m ² 9,200 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công kết cấu thép 钢结构加工		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



19

DỰ ÁN HẠT ĐIỀU CASHEW
CASHEW 腰果项目



20

DỰ ÁN NHÀ XƯỞNG HYOSUNG - QUẢNG NAM
广南 - HYOSUNG工厂项目

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Tân Bình, Bắc Tân Uyên, Bình Dương 平阳县, 北新渊, 新平工业园区		
NĂM 年	2021-2022	QUY MÔ 规模	5,533.5 m ² 5,533.5 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công sản xuất, lắp đặt hoàn thiện 加工、制造、安装工作		



VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Tam Thăng - Quảng Nam 广南省, 三升工业园区		
NĂM 年	2021-2022	QUY MÔ 规模	12,500 m ² 12,500 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công kết cấu thép 钢结构加工		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



21 DỰ ÁN RITAR
RITAR 项目



22 NHÀ XƯỞNG QUỐC THẮNG
QUOC THANG 工厂

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Thành Thành Công, Trảng Bàng, Tây Ninh 西宁市, 长鹏县, 成成功工业园区		
NĂM 年	2022	QUY MÔ 规模	13,100 m ² 13,100 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công kết cấu thép 钢结构加工		

VỊ TRÍ 地址	Tỉnh Quảng Nam 广南省		
NĂM 年	2016	QUY MÔ 规模	5.750 m ² 5.750 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



23 **KHU DÂN CƯ WATERPOINT**
WATERPOINT居住区

VỊ TRÍ 地址	Bến Lức, Long An 隆安省, 边沥县		
NĂM 年	2020	QUY MÔ 规模	80 tấn 80 吨
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công kết cấu thép 钢结构加工		



24 **DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BÌNH PHƯỚC**
平福太阳能项目

VỊ TRÍ 地址	Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Bình Phước 平福省, 富润区, 龙平公社		
NĂM 年	2020	QUY MÔ 规模	30,020 m ² 30,020 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công sản xuất, lắp đặt hoàn thiện 加工、制造、安装工作		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



25 DỰ ÁN NHÀ THỜ BA THÔN
三村教堂项目

VỊ TRÍ 地址	Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh 胡志明市, 第12郡		
NĂM 年	2022	QUY MÔ 规模	2,500 m ² 2,500 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công kết cấu thép 钢结构加工		



26 DỰ ÁN THÁI LAN
泰国项目

VỊ TRÍ 地址	Thái Lan 泰国		
NĂM 年	2015	QUY MÔ 规模	7,000 m ² 7,000 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công kết cấu thép 钢结构加工		



DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目



27 DỰ ÁN TÒA NHÀ VĨNH LONG - HÒA BÌNH
和平-永隆大楼项目



28 NHÀ MÁY HONGWON
HONGWON工厂

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long 永隆省, 龙湖县, 和富工业园区		
NĂM 年	2020	QUY MÔ 规模	4,000 m ² 4,000 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Gia công sản xuất, lắp đặt hoàn thiện 加工、制造、安装工作		

VỊ TRÍ 地址	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Đồng Nai 同奈省, 边和市, 仁泽一工业园区		
NĂM 年	2015	QUY MÔ 规模	8.515 m ² 8.515 平方米
PHẠM VI CÔNG VIỆC 工作范围	Sản xuất & thi công lắp dựng 生产和安装工作		





www.dtcsteel.vn



**CÔNG TY TNHH NHÀ THÉP ĐỨC
THIỆN LONG AN**

Block A, Chung Cư Moonlight, Đường số 7,
Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, HCM

KCN Lợi Bình Nhơn, Tân An,
Long An

(0272) 3810995

info@dtcsteel.com.vn

www.dtcsteel.com.vn

隆安德善钢铁有限公司

胡志明市, 平新郡, A安乐坊, 第7街, Moonlight公
寓, A大厦

隆安省, 新安市, 利平仁工业园区

(0272) 3810995

